

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

IMPRIMERIE-LIBRAIRIE
SAIGON

DEPT LEGAL
Licence 7000
Saigon le 17/12/29

Ở dầu bán lạnh tốt?

Lành den là một thứ hàng thường dùng của ta. Không có nhà nào là khỏi dùng. Vậy mà kiếm lạnh tốt có dễ gì dầu?

Còn như không lựa chọn, mua nhầm lẫn lộn xấu, nhảm đôi, về mặt ít ngay nó trở hoe hoe hoe-hoet t ôy ma phát ghét.

Muốn được lạnh tốt chỉ có đến hiệu: Nguyễn Đức Nhuận, ở số 12 đường Catinat là có lạnh thơm tốt nhất, bán có bảo lãnh.

Khăn den Suối đờn

Tôi xin nhắc lại với quý ông quen dùng, đã biết kiểu khăn của tôi và danh hiệu tôi đặt hay rằng:

Tôi vẫn dùng làm những khăn đặt riêng tùy ý ưa thích của mỗi ông: xin viết thư nói rõ mẫu lớp và lấy số tôi để làm y theo gửi lại, cách lạnh hoa giao ngân sớ phi tôi cầu.

Bảng hàng 1er mỗi khăn 3\$50
 Nhiều gói hoặc cầm nhúng 3.00
 Thư thường ngoài cho 1.50

Không đặt có trừ bán là tiệm ông Nguyễn-Đức-Nhuận Saigon.

NGUYỄN-VĂN-BÚP — Propriétaire
 SUỐI-ĐỜN — LAITHIỀU

Thương Đẳng Dược Phòng SOLIRENE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG BIẾNG ĐỀ THỪ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHỆ SÁNG
 TRỪ CÁC VI THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC
 LẠNH ĐẶT ĐỀ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BẢN ĐỒ ĐỒ KHÉ NGHỆ VỀ VIỆC MỠ XÊ ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

Sở riêng để chế thuốc theo toa quan thầy lúc gặp rứt trong buổi trưa và nửa đêm khuya khoát

Bản thuốc trong Lục-lĩnh không tính tiền gửi LẠM KIẾNG CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bản đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-ý cho hãng "KODAK"

MỸ NGHỆ BẮC

Bên tiệm kính trình quý khách rõ. Lúc này bên tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon mặt nu, mặt đá, tủ thờ tủ kiếng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng loe, đồ đen kiểu la Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiểu cố bên tiệm rất mang ơn!
 ĐỨC-LỢI
 105 rue d'Espagne — SAIGON
 Kế dinh Nã Tây

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng
 51-56 đường Fellerin. — Saigon

Đây-thếp nói số 748 Tên đây-thếp: CRÉDINATA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ là: «Comptes, Courants de chèques» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lợi 4 phần trăm (4%) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ là «TIẾT KIỂM» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lợi định 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiết-lãng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là «Dépôts Fixes» cho lợi 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn-kỳ cũng được nhưng mà tiền lãi lãnh 4 phần trăm (4%) mỗi năm cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy. Tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra. — Mua bán ngoại-phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng đây-thếp. — Lãnh trả học tháng cho học-sinh Annam đương du-học bên Tây. — Cho vay để giúp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin quý Ông-bà đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-Hàng). — Cho vay có người đưng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo-hửng hiện tại đủ. — Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chờ cho quý Ông-bà biết rõ về công việc Nha-bank hay là bán buôn.

HUYNH-DINH-KHIEM, Phó-hành, ở Gò công, Đành-dự Hội-trưởng, TRAN-TRINH-TRACH Hội-đồng Hội-nghị-tư, ở Bạc-liêu, Phó Đành-dự Hội-trưởng TRƯƠNG-TẤN-VI Phó-hành ở Châu-đốc, Chánh Hội-trưởng, Ban Trị-sự, NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ ở Saigon, Quản-lý Hành-sự.

Pháp-định Tổng lý: P. LÊ-VĂN-GỒNG.

Nhà chụp hình khéo nhất!

“Khánh-Ký” & Cie

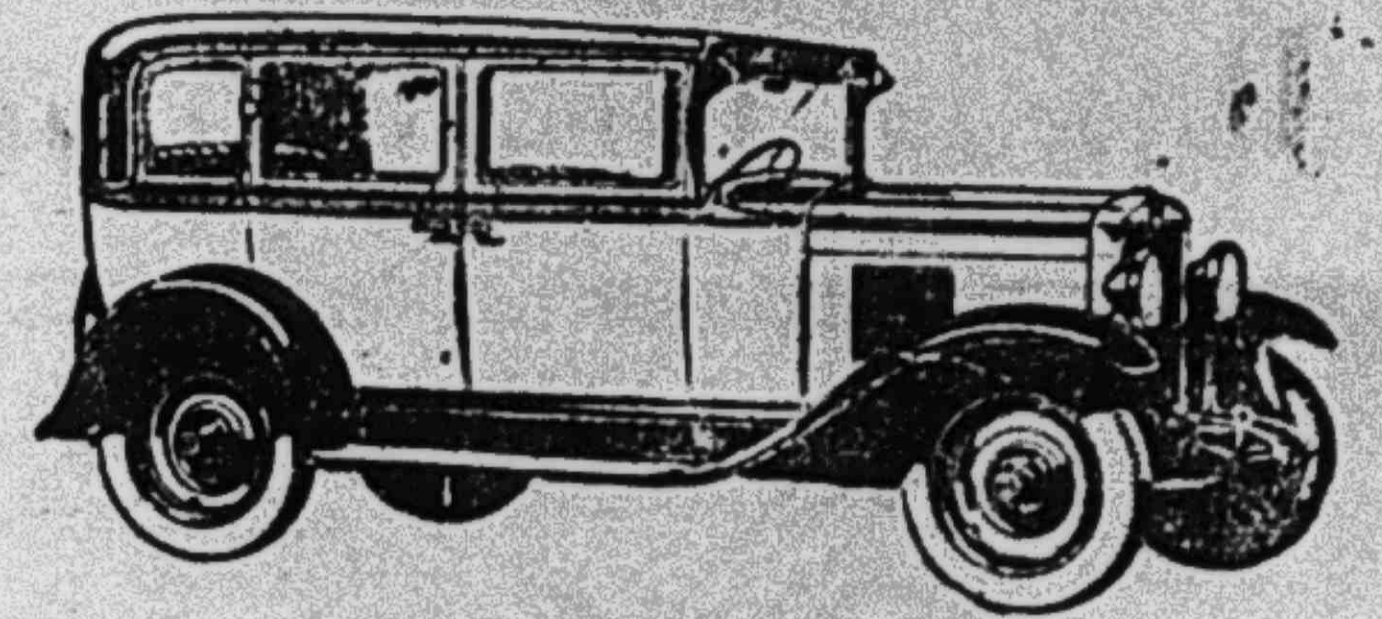
54, B^d Bonnard, 54

—: SAIGON:—

Adr. Tél.: Khanhky-Saigon

Téléphone 410

Một cái xe siêu máy, mà giá rẻ bằng xe bòn máy



MỜI QUÍ-VỊ GHÉ LẠI COI THỬ XE TỐT VÀ ĐẸP NÀY NGÀY BỮA NÀY TẠI GARAGE BONNARD.

HIỆU
CHEVROLET

XE CHEVROLET KIỂU MỚI, 6 MÁY MÀ ĐỊNH GIÁ RẺ BẰNG XE 4 MÁY THỜI XE TỐT ĐỪNG BỤC HẠNG XE LỊCH SỬ; CHẠY MAU THỂ MẮY CÙNG ỀM, SANG SỔ RẤT DỄ VÀ LẼ, CÓ ĐU SỨC LUÔN; DẶNG ĐÁP XINH LỊCH, CHỈ DUY CÓ MỘT NHÀ ĐÓNG XE THIÊN NGHỆ LÀ FISHER ĐÓNG ĐƯỢC MÀ THỜI, CÓ ĐỦ CÁC CÁCH TIỆN LỢI, MÁY MÓC PHỤ TÙNG KIỂU TỐI TÂN.

S^o A^o des GARAGES INDOCHINOIS, 1 Rue Lefebvre Saigon & Rue Praire Phnom-Perh

NHÀ NÀO CÙNG CẦN CÓ SẢN DẦU TỪ-BI



Ở CÁC XỨ NÓNG, NHƯ LÀ XỨ ĐÔNG-PHÁP TA THÌ CÀNG CẦN PHẢI CÓ MỘT CÁI MÁY LÀM RA LẠNH ĐỂ GIỮ ĐIN ĐỒ ĂN UỐNG MÁY LÀM RA LẠNH HIỆU:

FRIGIDAIRE

TỐT HƠN MẤY THỨ KHÁC

Máy hiệu FRIGIDAIRE là một thứ máy giữ đin cho đồ ăn uống được ngon lành hoải.

Thiết là một thứ máy dân dị mà giúp được nhiều sự tiện lợi.

Máy chạy rất ềm.

Ở Hoàn-cầu này đã có dùng hơn một triệu máy FRIGIDAIRE.

Nhiều người Nam-kỳ ta đã nhận thiết rằng máy FRIGIDAIRE đã giúp được nhiều sự tiện lợi. làm.

Quý ông muốn mua hay là hỏi han đều gì xin viết thư cho hãng:

DESCOURS & CABAUD, Saigon

Chỉ có một mnh hãng này làm Đại lý độc quyền ở cõi Đông-Pháp.

Nên dùng máy FRIGIDAIRE mà giữ đin đồ ăn uống

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY
Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai

LAM TRICH LUC CAC BAI VU DANG TRONG PHU-NU TAN-VAN MA IN LAM SACH
(DROITS DE REPRODUCTION RESERVES).

PHU NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thư từ xin gửi cho:
M^{rs} NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN
CHỦ NHIỆM
42, Rue Calinal — SAIGON
TELEPHONE N° 568

SÁNG-LẬP
M^{rs} NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN
N° 33. — 19 DÉCEMBRE 1929.

GIÁ BẢO:
Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mua báo phải trả tiền trước.
ADDRESS TELEGR. PHUNUTANVAN-SAIGON

Vấn-đề phổ-thông tri-thức cho đàn-bà

CÓ LẼ NÀO CHI EM TA CHỊU DÒT ?

I
Trừ những dân-tộc da đen, da đỏ, ở đầu bên châu Phi châu Mỹ ra không nói, còn thì nội trong thế-giới này có lẽ không có dân-tộc nào mà đông người không biết chữ cho bằng dân-tộc ta. Ở nước người ta, như Âu Mỹ, và Nhật-bản ngày nay cũng vậy, trong dân-số chẳng qua chỉ có từ 20 % cho tới 30 % không biết chữ là nhiều lắm rồi, chứ đâu có thậm-tệ như nước mình, có thể nói được rằng trong trăm người, tới chín chục người chẳng đọc nổi một câu, chẳng vạch nổi một chữ. Dân-ông vốn là hạng người được học ở trong xã-hội xưa nay, thế mà cái số không biết chữ đã nhiều hơn rồi; nói chi tới con gái dân-bà, bị bó buộc về phong-tục và gia-đình, không mấy người được học, vì sợ cho học dễ rồi đọc sách sâu, sách nhâm, hay là viết thơ cho trai; bởi vậy thành ra số người dân-bà không biết chữ lại càng nhiều hơn nữa.

Chữ là một thứ khí-giới cho người ta dùng để hiểu biết mọi sự vật, và truyền-bá sự văn-minh. Nó là một con đường đưa lên cuộc tiến-hóa. Không có nó thì nhà triết-học lấy gì mà phổ bày tư-tưởng; nhà bác-vật lấy gì mà bày tỏ việc phát-minh; nhà chánh-trị lấy gì mà bình vực y-kiến; việc giáo-duc lấy gì làm căn-cơ; cho tới đám bình-dân lấy gì mà có phổ-thông tri-thức; dân lấy gì mà giỏi mà hay, nước lấy gì mà giàu mà mạnh cho được ?

Nói đến sự biết chữ, tức là nói đến sự tri-thức phổ-thông. Ở nước người ta, nhiều người biết chữ, nghĩa là được nhiều người có tri-thức phổ-thông;

còn ở nước mình, nhiều người không biết chữ, nghĩa là nhiều người không có tri-thức phổ-thông vậy. Đã đành rằng sự học-vấn, mình mong như biển rộng, chót vót như non cao, chẳng phải ai cũng có thể lặn lội leo trèo tới nơi đặng. Nhưng mà tri-thức phổ-thông, thì đã là người, ai cũng phải có, phải biết. Nó cũng cần dùng như cơm gạo để nuôi sự sống cho người ta. Nếu cơm gạo nuôi sống cho xác thịt, thì tri-thức phổ-thông nuôi sống cho tinh-thần vậy.

Phải, còn có ai đáng buồn hơn là người sống ở đời, mà không hiểu biết qua loa về những sự vật, hàng ngày phổ bày bao học ở xung quanh mình; hãy khoan nói đến mọi điều cao xa rộng rãi. Không có phổ-thông tri-thức, chẳng những là mình phải chịu phần ngu dốt yếu hèn, tất bị người ta bân-lũn khinh-khi, mà có lúc tự mình làm hại mình là khác. Thiệt vậy, nếu chẳng biết điện-khi là gì, mà ở trong nhà có khí sớ rờ mó tay vào giây đèn, bị điện dợt chết; hay là ra đường gặp mưa, lại nhè dưới gốc cây to mà đứng tránh, có khi bị sét đánh bỏ đời. Không biết phép vệ-sanh sản-duc nhiều ít, có khi mang khổ cho mình, làm hại cho con; không biết pháp-luật là gì, có khi bị người hành-ha ức hiếp; buôn bán làm ăn, mà không biết tính toán đường đi nước bước, có khi thua thiệt cả vốn cả lời; ra vãng lai giao-tiếp với xã-hội, mà không biết lễ-nghi, không biết đối đáp, không hiểu rộng biết nhiều, có khi bị người ta cười-chê khi rẻ. Than ôi! Cỏi đời là cỏi tri-thức, bao vì chông chắt ở quanh cái sống của ta, không có

giấy phut nào là nó không gần ta, hay là ta không cần dùng đến nó. Bởi vậy, sự sống phải có tri-thức diêm-tô vào, thì mới có ý-vị, mới có vẻ hoạt-dộng. Nếu ai không có tri-thức, thì ở với mình chỉ thiệt mình, ra với người tất thua người; như vậy thì sự sống của ta, còn có ý-nghĩa gì nữa?

Dân-tộc nào mà con có nhiều người chẳng có phổ-thông tri-thức, có phải là dân-tộc mạnh mẽ giỏi hay sao được: cả đời chỉ làm nô-lệ người ta.

Ta ngày nay, chính là ở trong cái số dân-tộc đó, cho nên ta cần phải mở mang cho ta về đường phổ-thông tri-thức.

Đây chúng tôi đứng vào phương-diện dân-bà chúng tôi.

Mở mang phổ-thông tri-thức cho dân-bà bằng cách nào bây giờ?

Chị em ta ngày nay, càng nhận biết cái chừc-trách của mình ở gia-đình và ở xã-hội là quan-hệ bao nhiêu, càng muốn giải-phóng cho mình bao nhiêu, thì càng phải cần có phổ-thông tri-thức mới được. Song lo tình công việc mở mang con đường ấy cho mình, không phải là dễ. Trong xã-hội ta từ xưa đến giờ, dân bà vốn là hạng người ít có phổ-thông tri-thức hơn hết. Tuy ngày xưa, chị em con nhà nho-phong, hay là phong-lưu đài-các, có được học, song chỉ học ngâm vịnh thơ phú mà chơi, với những điều lẽ nghĩa luân-lý trong nhà, chứ đâu đã có phổ-thông tri-thức. Vả lại đời xưa, cũng ít có nhà muốn cho con gái đi học. Ngày nay không vậy nữa. Phần nhiều nhà đã chịu sự cho con gái học-hành là cần kíp và có ích; các trường nữ-học đã mở ra nhiều rồi. Song bước vào cửa nhà trường ngày nay, hãy nói là cần lấy cái tri-thức phổ-thông mà thôi, cũng không phải là con nhà nào cũng bước vào được. Lỗi giáo-duc ở nhà trường bây giờ, tuy chưa được mãn ý ta, ấy vậy mà được hưởng sự giáo-duc đó đi nữa, tất là con nhà có tiền của, hay là có cơ-hội, chứ chẳng phải dân giàu, nghèo, sang, hèn, cũng đều được học ngang hàng, đồng bực như ngày xưa.

Phần vì cái chế-độ bó buộc đời trước, phần vì cái tình-thế khó khăn ngày nay, thành ra dân-bà, ít người có phổ-thông tri-thức là vì đó.

Bây giờ mới tính làm sao?

Có lẽ nào chị em ta chịu đốt mãi? Không!

P. N. T. V.

Hội-nghị các nữ-trang-sư ở Âu Mỹ



Đàn bà thế-giới ngày nay, càng ngày càng kiếm cơ-hội và mục-dịch, đặng liên hiệp với nhau, bàn bạc mọi vấn-đề có quan-hệ tới cuộc tiến-hóa của phụ-nữ. Đã có các bà hô hào về chủ-nghĩa hòa-bình, và các bà hô hào về nữ-quyền, cùng nhau họp quốc-tế hội nghị (Congrès international) rồi, bây giờ tới phiên các bà nữ-trang-sư, cũng nhóm quốc-tế hội-nghị. Hình đây là quang-cảnh buổi quốc-tế hội-nghị của các nữ-trang-sư ở Âu Mỹ, nhóm lần thứ nhất tại Paris ngày mồng 3 tháng trước.

Trong khi đàn bà thế-giới, người ở nước nọ, kẻ cách biên kia, nó nức hội hiệp nhau lại, bàn tính công nầy việc kia; vậy mà chị em Việt-Namta, thât chưa có dịp nào hội hiệp với nhau, đặng bàn những vấn-đề thường thường, như phong-lục, vệ-sanh, giáo-duc, v. v. có quan-hệ đến đoàn-thể ta.

Kỳ báo này trương 11 và trương 12, nguyên là địa-vị của một bài của ông Nguyễn-văn-Vĩnh, chủ báo «Trung-Bắc Tân-Văn» trả lời cuộc điều-tra của «Pháp Việt Tạp-Chí», về vấn-đề Ngôn-luận Tự-do của báo quốc-ngữ. Bài ấy «Pháp Việt Tạp-Chí» đã đăng lên báo rồi, nay bòn-báo trích-lục lại, mà ty kiểm-duc ở đây bỏ, cho nên phải thê tâm hình và quàng-cáo và hai trương đó cho kịp lên máy. Xin-đọc giả lượng-thứ cho.

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SU

Nhớ tới linh-lệ ngày xưa

Linh lệ là các chủ linh hầu hạ các quan Phủ, Huyện ta ngày xưa. Mấy chủ ghê lắm: ngọn roi bao giờ cũng luôn ở trong tay, mắng chưởi bao giờ cũng luôn ở cửa miệng; dân muốn vào hầu quan, các chủ đòi tiền trả thuốc; quan có sai về làng bắt ai, thì các chủ làm hành làm hạ người ta đủ cách. Nói đến cái tên linh-lệ, có lẽ nhiều bực phu-lão ta còn lại bây giờ, cũng phải giựt mình; mà ở những nơi như ngoài Trung, Bắc, còn chế-độ quan ta, cho nên dân quê còn khiếp sợ cái ngọn roi, cái nhãn mặt, của mấy chủ linh-lệ.

Cụ Nguyễn-Du đã tả rằng:

Một ngày lạ thối sa... ha,

Làm cho khộc hại chẳng qua vì tiền.

Đời nay văn-minh rồi, có nước Pháp bảo-hộ rồi, cho nên cái địa-vị của chủ linh-lệ thừa hành việc quan, đã để cho sơn-dâm, cảnh-sát. Thứ nhất là ở Nam-kỳ ta, không đâu còn thấy chủ linh-lệ ngày xưa, mà chỉ thấy ông cò, chủ biện. Chừc-vu của họ làm, nhiều khi thật là minh-chánh hẳn hoi; điều đó ta phải nên nhận như thế.

Song cũng vẫn còn đôi khi, phải khiến cho người ta chừa quên được chủ linh-lệ ngày xưa.

Tựa như câu chuyện ở Tân-An mà báo «La Presse Indochinoise» mới thuật bữa trước.

Anh sớp-phơ nọ mới đậu xe, chủ sơn-dâm tay chạy lại hỏi:

— Giấy tờ mầy đâu? Hỡi háng cái giọng gắt gao bẻ trên, tức là cái giọng đặc-biệt, của mấy chủ vằn đối với thường-nhơn như vậy.

Anh sớp-phơ dơ đủ mọi thứ giấy: giấy thân, giấy cho phép cầm tay bánh xe hơi, giấy cho phép xe chạy. Chủ sơn-dâm nhăm nhĩa, suy nghĩ, lật hết mặt trái mặt phải những giấy đó, thấy đúng phép nước hết, không có gì sai chày. Rồi chủ hỏi:

— Còn giấy tánh-hạnh tốt (*certificat de bonne vie et mœurs*) của mầy đâu?

— *Pas connus.*

Mà thiệt, xưa nay luật có buộc ai phải có giấy tánh hạnh tốt hay xấu, đeo ở trong mình, như la giấy thân và giấy sớp-phơ đâu. Chỉ trừ ra có khi nào có việc đến cửa tòa án, hay là xin công ăn việc làm gì, thì người ta mới bắt mình xin cái giấy

chứng tánh hạnh tốt đó mà thôi, chứ thiệt ra, tòa đâu có bắt buộc mỗi ai mỗi cò. Ai không làm chuyện gì phạm tới pháp luật thì thôi, còn lúc bình-thường, ai uống rượu be bét, nằm tiệm hút tối ngày, thầy kệ người ta tánh hạnh xấu hay tốt. Đó cũng tức là một cái quyền.

Đáng lý chủ sơn-dâm kia, là người thừa-hành pháp-luật phải hiểu như thế mới được, vậy mà chủ làm ngay biên-bản, đem anh sớp-phơ nọ ra tòa án Vi-cảnh (*Tribune de Simple Police*) tại Tân-an, xử một quan tiền phạt. Án đó đem lên tòa hủy án (*Chambre d'Annulation*) Saigon. Tòa này bỏ cái án tức cười ấy đi, và nói cho chủ sơn-dâm kia hay rằng từ rày sấp tới, chứ có hỏi khách qua đường giấy chứng tánh hạnh tốt như vậy nữa.

Thôi, không cần bình-phẩm làm chi.

Đống xương mất nghiệp

đả cao bằng đầu.

Tuần trước, tòa Phúc-án đã đem việc Paul Daron tức là Sáu Ngo — là vụ án cờ bạc ra xét lại. Ai cũng còn nhớ hồi tháng bảy tây, có mấy sòng me trong Cholon bị bắt, chứng cứ đều khai Paul Daron là chủ chứa. Tòa Trùng-trị họp ngày 10 Octobre mới rồi, xử Daron 5 tháng tù và 1000 quan tiền va. Daron chống án lên tòa trên.

Cái sự thiệt về vụ cờ bạc ở Saigon Cholon trong mấy năm nay ra sao: Ai làm chủ chứa? Ai dung-dưỡng cho ai cờ bạc tư-do? thì chẳng những hầu hết người ở hai châu-thành này biết rành rành, mà có lẽ những người cầm cân pháp-luật cũng biết nữa. Bởi vậy, tuy là trong phiên tòa bữa thứ ba tuần trước, thầy kiện Foray bào chữa cho Daron, nói rằng: «Thật là Daron đánh bạc ăn mà làm giàu, chứ không phải chứa thả, đồ hồ mà có của. Daron đã bỏ nghề cờ bạc, ra làm ăn lương-thiện từ năm 1926 kia rồi,» ấy vậy mà ông chừc-lý Léonardi, sau khi buộc tội Daron chính là chủ chứa, cũng nói rằng: «Nếu như tòa quả quyết rằng không phải Daron là chủ chứa những sòng cờ bạc, thứ nhất là sòng ở số 354 đường Marins, thì người ở Saigon và Cholon đây, người ta phải tức cười bẻ bụng!»

Hỡi bạn! Nếu bạn có thi-văn, tiểu-thuyết, truyện-ký, nhân-dàm, dó-họa, v.. v.. về ngày xuân, cảnh xuân, thì nên mau mau gởi đến, đăng vào « *Sổ báo mùa Xuân* » của Phụ-nữ Tàn-văn đương sửa soạn. Sổ báo ấy nên có văn hay, chuyện vui, về đẹp gì, đều là nhờ công-phu chung của nhiều người gom góp nhau lại mà nên vậy.

Tòa y án hay là tha cho Daron trắng án, điều ấy đề riêng ra một bên, nhưng cứ coi tài-sản của ông vua cờ bạc đó làm ra từ năm 1922 đến nay, thì dư-luân người Annam đều phải tự hỏi: « Ở đâu mà ra? Làm gì mà mau phát lắm vậy? »

Cứ theo như ông-kết của tòa, về lý-lịch ông vua cờ-bạc ấy, thì năm 1922, va chỉ có hai bàn tay trắng, có lần phải vay của một người tây kia bốn đồng bạc để ăn cơm; vậy mà đến năm 1929 đây, va có cả mấy dãy phố, năm sáu cái xe hơi, bỏ ra ba triệu đồng bạc mở nhà băng Sud-Annam và 50 muốn về công việc khác. Ghê thay! Trong tám năm trời, mà làm nên được cái gia-sản 350 muôn đồng, tức là 35 triệu quan tiền tây theo giá bây giờ, mà chẳng phải là nhà thương-môi mua bán xuất-cảng nhập-cảng; không phải là nhà tài-chánh chuyên-môn, mà nói rằng va vào buôn bán ở nhà Bourse; không phải là nhà công-nghệ mà nói rằng nhờ ở tài chế-tạo phát-minh; hèn chi người ta chẳng phải tự hỏi: « Ở đâu mà ra? Làm gì mà mau phát dữ vậy? »

Người ta lại nói: « Trong cái gia-sản la lũng ấy, thất có đồng xương mất-nghiệp đã cao bằng đầu; xương của bao nhiêu kẻ tan nhà nát cửa, xương của bao nhiêu kẻ bán ruộng thế vườn, xương của biết bao người chìm đắm trong cuộc đỏ đen, xương của biết bao người chón mình giữa vòng xấp ngựa. »

Ài có muốn biết có thiệt vậy hay không, thì hãy hỏi ai dung đường cờ-bạc!

THẤY KẸ QUYỀN-THẾ THÌ CHỈ LƯỜN; THẤY KẸ HÉN KÉM THÌ ĐỀ NÉN; ẤY TỨC LÀ HẠNG TIÊU-NHÂN Ở VỀ ĐỜI SỰ. HẠNG ẤY DẦU THIẾT CÓ TÀI-HỌC CHĂNG NỮA, NHƯNG NGƯỜI THỨC-GIẢ CŨNG KHÔNG THÊM KẸ ĐẾN LÀM CHI!

Sự tiến-bộ của người Tàu

Nước Tàu có một thơ-xã lớn nhất thế-giới

Có ai dè dặt rằng trong thế-giới bây giờ, nhà xuất-bản sách nhiều và lớn hơn hết, là ở Thượng-hải bên Tàu, tức là *Thương-vụ Ấn-thịo-quán* (商務印書館). Ta ở đây có nhiều người biết tiếng, và đã từng mua sách vở, cũng là nhật-báo tạp-chí của nhà ấy in ra.

Thương-vụ Ấn-thịo-quán tuy gọi là một thơ-xã, nhưng kỳ thật là một cơ-quan, rất hoàn-toàn về nghề in. Họ có đủ cả nhà máy làm giấy, nhà máy đúc chữ, xưởng làm máy in; họ xuất bản mấy trăm thứ, vừa tạp-chí, tuần-báo và nhật-báo, đủ cả mọi mặt: triết-học, khoa-học, lịch-sử, phu-nữ, nhi-dồng; người làm trong nhà họ, vừa thợ thuyền, vừa văn-sĩ, có tới bảy tám ngàn người; sách của họ soạn ra đã nhiều, mà khắp Âu Mỹ, hễ ở đâu có cuốn sách hay nào ra đời, là họ dịch ra chữ Tàu liền; mỗi năm in sách phát-hành như vậy có tới hàng trăm vạn bộ; nghề in thì họ cũng làm tuyệt-diệu, đủ mọi kiểu mọi nghề, chẳng thua gì những nhà in thiệt khéo bên Âu Mỹ.

Ông Binh-bộ Tổng-tướng nước Pháp hồi trước là Painlevé, đã từng qua Tàu, coi nhà in này, phải chịu phục cách xếp đặt và công việc làm của họ khéo nhất và nhiều nhất thế-giới.

Nhiều người Âu Mỹ đã điều-tra kỹ-lưỡng, cũng đều nói rằng: « Năm 1929 này, nhà xuất bản sách nhiều hơn hết, chẳng phải ở Nru-do, ở Luân-đôn, ở Ba-lê, ở Bà-linh, mà chính là ở Thượng-hải. » Coi vậy đủ biết công-cuộc của *Thương vụ Ấn thịo quán* là lớn biết bao nhiêu.

Trông mong bao giờ cho nước ta cũng có thơ-xã và ấn-quán như vậy.

Cuộc hát giúp Học-bổng Phụ-nữ Việt-nam

Tối bữa thứ tư 11 Décembre mới rồi, bạn hát *Phước-Cương* là bạn hát cải-lương có tiếng ở Nam-kỳ ta, đã cùng với hồn-báo tổ-chức một cuộc hát, lấy tiền giúp vào Học-bổng Phụ-nữ Việt-nam. Bữa đó diễn tuồng « *Từ-đổ tương* ». Tuồng này vẫn là tuồng cụp của gánh *Phước-Cương*, hễ khi nào đem lên sân-khấu, thiên-hạ đều giành nhau đi coi. Chủ ý của tuồng, là muốn khuyên răn cho chừa bốn cái bịnh nặng trong xã-hội ta ngày nay, là *từ, sắc, tài, kilt*; những bịnh ấy đã làm chiêm đắm biết bao nhiêu người.

Tuy là giúp cho Học-bổng mặc lòng, nhưng mà những cuộc tổ-chức ra, cũng có ý-nghĩa về phong-tục xã-hội; chứ không dám gặp gì làm nấy, cốt thâu lấy đồng tiền mà thôi. Trước kia chiếu phim ảnh *La Future Maman*, bây giờ diễn tuồng *Từ-đổ tương*, và sau này có tổ-chức cuộc gì đi nữa, thì cũng là một ý đó.

Cuộc hát tổ-chức ra ở nhà hát tây mới rồi, có thể nói được rằng có kết-quả tốt-đẹp. Hình như các vị đã chứng-giám cuộc hát hôm ấy, đều được vui lòng; vì việc Học-bổng là việc nghĩa; vì nhà hát tây rộng rãi mát mẻ; vì các tài-tử của *Phước-Cương* đều hết lòng ra tài ra sức; lại vì nhờ có ông Diệp-văn-Kỳ trông nom cho việc soạn cảnh, thứ nhất là sửa lại cái màn sau cùng, khiến cho cái kết-cấu hồn tuồng càng thêm có ý-vị.

Tuy vậy, cũng không sao khỏi có một vài điều sai sót. Thứ nhất là trước khi mở màn, có năm Phi không đọc diễn-văn nói về Học-bổng, theo như chương-trình đã định. Điều thiếu sót ấy, do một lẽ cực-chẳng-đã, là vì bạn hát tỉnh ra, nếu đọc diễn-văn dài giọng, thì e không kịp thì-giờ diễn được lớp tuồng chót; lệ thành-phố cho mượn nhà hát chỉ tới 12 giờ rưỡi khuya mà thôi. Có diễn-văn hay không, là một điều không quan-hệ gì mấy, chắt các vị chứng-giám cũng sẵn lòng tha thứ cho.

Cuộc hát ấy, về tiền bán giấy, thâu được 875 \$ 00
 Tiền của ông Đốc-phủ Binh và các vị nhiệt-tâm cho Học-bổng 38 00
 Cộng lại : 913 00
 Trừ số chi-tiêu các khoản là 347 \$ 70, thì còn lại cho Học-bổng đặng 566 \$ 30. Số tiền ấy, chúng tôi đã đem đổi ra Franc, được 5.833 f.00, gởi nhà Việt-

Nam Ngân-Hàng vào khoản Học-bổng. Được cái kết-quả như vậy, thật là nhờ lòng chứng-giám của đồng-báo nhiệt-tâm, Học-bổng Phụ nữ Việt-nam xin cảm ơn nhớ đức.

Trước hết chúng tôi xin cảm ơn :
 1- Ông Đốc-lý Béziat đã vui lòng vì việc nghĩa, cho mượn rạp của thành-phố, và đến chứng kiến cho trọn cuộc hát.

2- Ông Diệp-văn-Kỳ chẳng quản khó nhọc và ngày giờ quý báu của ông, ra công sắp đặt lại tuồng hát, và bài tri lớp lang, tùy ngày giờ eo hẹp, mà ông làm cũng kịp đặng.

3- M. Cương là chủ gánh hát *Phước-Cương* và các vai đào, kệp trong qui-ban, đã vì Học-bổng của Phụ-nữ Việt-Nam giúp cho một đêm hát rất xứng đặng.

4- M. Bảy Ngo, chủ Khách-san Nghĩa-Thành, và các ông : Cao-hoài-Sang, Phạm-thành-Đôn, Nguyễn-trung-Hầu, Đỗ-minh-Kỳ, Nguyễn-văn-Thành, Nguyễn-văn-Chánh và Nguyễn-văn-Được, đã giúp cho một dàn đơn tuyệt diệu, mà không kể công-phu.

5- Ông Nguyễn-văn-Diệm bán đồ thêu, cho mượn đồ thêu, salon cần, để chưng dọn trong khi hát.

Sau xin cảm ơn hết thầy anh em, chị em đồng-báo, đã vui lòng đến xem hát giúp cho cuộc hát này được rõ-ràng, long-trọng, tức là giúp cho học-sanh thiếu-thốn trong nước, được khỏi lo thiếu-thốn, an lòng mà học-tập ở nước ngoài cho thành tài, đạt đức.

Cái ơn cái nghĩa này, chẳng những chúng tôi ghi tạc vào quyển sách vàng, là tập Lịch-sử của Học-bổng Phụ-nữ Việt-nam mà thôi, chúng tôi còn xin thay mặt cho hai anh học trò đã lãnh Học-bổng đang học ở bên Pháp, cũng là các học-sanh nghèo trong nước, mà cảm tạ tấm lòng nhiệt thành vì nghĩa của anh em chị em đồng-báo.

PHỤ-NỮ TÀN-VĂN.

T. B. Sự sắp đặt về cuộc hát này, vì chúng tôi mới tổ-chức lần thứ nhất, nên còn sơ sót, làm cho cực lòng một ít vị khán-giả, về sự lộn ghẽ, hay thiếu chỗ ngồi. Song các vị ấy cũng vui cười, và có vị lại nói với chúng tôi một lời rất cảm động rằng: « Xin Bà chớ ngại, như cuộc hát hôm nay, đầu cho đứng chen chơu mà xem, tôi cũng vui lòng ». Tuy các ngài trong việc nghĩa, mà ban cho lời vàng ngọc như vậy, song chúng tôi cũng ráng chỉnh-đốn về sau, không để cho xảy ra những sự sơ sót như vậy nữa.

Học sanh ta ở Pháp

Hoài-nghi chủ-nghĩa
và khoái-lạc chủ-nghĩa

Báo Phụ nữ Tân văn hay nhắc: Thanh niên là hy vọng của quốc gia. Câu này dù chứng cái đức tin xa-u của chúng tôi ở tư-giai của nước nhà, và ở tài-năng của kẻ thanh-niên; vậy thì đừng có ai đọc bài này mà vội vu-rằng tôi có ý sàm-báng con em nước Việt-nam, đã khó nhọc bết bao, mới đậu được những cái bằng cấp cao-đẳng. Vì như có lời nào không làm vui lòng cho bạn trẻ tuổi, thì xin biết cho rằng: người viết cũng rất là khổ-tâm vậy. Tôi đã được giao-thiệp với nhiều hạng thanh-niên Nam-Trung, Bắc, khi còn ở nhà. Tôi đã từng được biết nhiều người thanh-niên, vừa nhiệt-thành, vừa tự-tin; có một cái lý-tưởng cao, một cái can-đảm lớn. Tôi đã biết người Nam vừa vui-vẻ, vừa thành-thật, vừa cấp-tấn; người Trung vừa văn-chương, vừa siêu-việt, vừa thâm-trầm; người Bắc biến-bác hay, tinh-toán giỏi, mưu mô nhiều. Bọn thanh-niên ở nước nhà, nghĩa là đặc-tạo ở các trường-học trong cõi Đông-Dương ra, thì không có một gì, là khiến cho tôi phải lo sợ như là các bạn du-học ở bên Pháp này.

Kể những câu chuyện-trò, mà tôi đã được nghe từ khi đến đất Pháp thì nhiều, không biên ra hết được. Song cái cảm-giác thì rõ-ràng và đơn-giản, có thể biên ra vài hàng, cũng đủ cho bạn đọc-giả hiểu, vì đại-đề bạn thanh-niên du-học, đều nuôi có một cái chủ-nghĩa hoài-nghi. Họ ngờ lắm, ngờ hết thấy mọi sự:

— Tôi không biết tại sao tôi là một người An-nam? Tôi không hiểu thế-gian có công-ly không? Tôi không tin chi cả, chỉ theo ý-kiến của phần đông mà sống thôi.

— Tôi rất phàn-nản vì đồng-bào ta không bằng ai hết. Tôi không tin rằng Annam làm gì nên thân. Tổ-quốc! Quê-hương! Chuyện hảo cả! Tổ-quốc mà lại làm gì?

Cái giọng hoài nghi, tự-nhiên là có hơi bí quan ở trong. Nói về chánh-trị, thì họ tin rằng chẳng làm gì hết là thượng-sách, « vì làm cũng chẳng ích chi! » Nói về luân-lý thì cái óc của họ càng rối hơn nữa. Trình? Trung? Hiếu? Chẳng có nghĩa gì là tuyệt-đích cả. Nói trắng ra thì luân-lý chỉ bằng con số 0! Một anh đã ở đây sáu năm, có khoe với tôi

rằng chẳng còn mảy nào là nhớ xứ sở hết. Xứ Nam-kỳ đầy khí sáng của mặt trời, tàu cau, tàng dừa mà cho lời bà mẹ hiền-lành hay dựa cửa trông con, khi con còn nhỏ đi học; bấy nhiêu bình-ảnh ấy đã chìm cả trong cái bể quên! Chỉ có cái hiện tại là sống trong trí họ: cái hiện-tại ấy là mấy cô nhỏ-nhỏ ở mấy cái xóm « ăn chơi ». Xem đó thì kết-quả của chủ-nghĩa hoài-nghi là chủ-nghĩa khoái-lạc.

Một anh sắp về nước, bỗng có tri nhớ tới quê-hương: « Tôi trông mau lấy bằng-cấp được về bên, sẽ kiếm vợ có của chút đỉnh, để trở qua đây ăn chơi cho phỉ chí »

Anh này tinh gọn chuyện; cái chủ-nghĩa hoài-nghi cột lại với chủ-nghĩa khoái-lạc làm một, thành ra một cái thuyết đề-chị cho anh quá. Tức cũng như cái anh k a thi tú-tài đậu rồi liền về xứ, gặp hồi chánh-phủ lập lại ngạch huyện, phủ, ảnh thi huyện, để hỏi vợ giàu cho dễ, vì nghe đâu ở Nam-kỳ còn lắm người ham tước quan.

— Con tôi học bên Tây, đậu tú-tài, mới đây thi huyện đã đậu. (Lời thân-phụ ông tú-tài, đi hỏi vợ cho con.)

— Ừa, qua Tây học đậu tú-tài, cũ-nhơn, rồi về thi huyện hết, thì quê-hương ta còn trông gì ở kẻ du-học? (Lời ông nhà giàu có con gái.)

Rủi cho ông tú-tài, tân-tri-huyện ấy! Tôi mong cho các ông tú-tài cũ-nhơn khác, đừng mang cái hoài-bảo to-tát là muốn được vợ giàu, khỏi gặp cái vận xấu. Vì, tôi sợ cho họ thêm hoài-nghi hơn nữa!

THẠCH-LAN

XUÂN NAY CHƯA TỪNG THẤY AI TRẦM-TĨNH MÀ LÀM VIỆC KHÔNG THÀNH, CHƯA TỪNG THẤY AI TẠO BẠO MÀ LÀM VIỆC KHÔNG HÔNG.

YẾT THI

Cho đăng có thể trả khoản tiền chi phí về năm 1929 trong kỳ hạn thật mau, nên đề lời khẩn yếu, xin các người đó bán đồ cho chánh-phủ Nam-kỳ (service local) phải gửi cho các sở hay về việc bút toán trước ngày 15 Janvier 1930, những toa và giấy tờ biên hết thấy đồ mình giao nạp tới ngày 31 Décembre 1929.

Như có vụ nào trả chưa xong, thì các người nên làm ra một lá sổ biên rõ ràng mấy cái toa và giấy tờ đòi bạc còn bé trẻ, rồi gửi lá sổ ấy đến dinh quan Nguyên-soái Nam-kỳ cho ngài định liệu phương thế trả cho mau.

Anh em Chị em đồng chí nên cố động
cho Phụ-Nữ Tân-Văn! Cố động cho Phụ-Nữ
Tân-Văn tức là tán thành cho Học-bổng



SOIERIES

Nguyễn-duc-Nhuân

42, Rue Catinat — SAIGON

Lành nhuộm Bentre tốt nhất.

Ô trâu đóng bạch, đóng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải, hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bổn.

Lưới tàng ong thứ trơn và thứ có bông đẹp lắm.

Ni móng đen mượt như nhung để mai áo dài.

Mén gấm tốt lắm, may sẵn cho các ông lão
và các bà lão đường già.

Hàng tết mới lại các đủ thứ tốt lắm.

Chuyện bên châu Âu

Họ hỏi thứ con nít, coi chúng
ra hòa-bình
hay là ra chiến-tranh?

Hồi trước khi chưa xảy ra cuộc đẫm máu dữ-dội
những năm 1914 — 1918, thì các nhà giáo-dục bên
Âu-châu, đã luyện cái tí-h-thần háo-chiến vào trong
óc nhi-dồng, từ hồi chúng nó hãy còn nhỏ.

Thật vậy, sách vở thánh hiền, cho tới nhà trường,
cha mẹ, ai không dạy cho con học thuộc lòng mấy
câu này :

Mourir pour la Patrie,

C'est le sort le plus beau, le plus digne d'envie. (1)

Nhưng sau trận đẫm máu mới rồi, họ biết rằng
sự dạy dỗ cho con nít như vậy là bậy. Sau lớn lên,
chúng chỉ ham đánh nhau, sanh khổ cho thân mình
mà thôi. Bởi vậy trong phần nhiều trường học ở
Âu-châu ngày nay, đã đem chủ-nghĩa hòa-bình vào
trong chương-trình học.

Bên nước Tchecoslovaquie, ông bác-sĩ Fridrich,
làm giám-đốc một trường học nhi-dồng, có 143
đứa vừa trai vừa gái. Ông nghĩ ra một cách thí-
nghiệm chúng nó coi chúng nó ra hòa-bình hay là
ra chiến-tranh. Ông ấy đặt ra mấy câu hỏi, để xem
chúng nó trả lời ra thế nào?

Hỏi « Hòa-bình có ích-lợi gì không ? » thì đại-khái
chúng trả lời như vậy :

Được sung sướng.

Được yên-ổn.

Đồ ăn rẻ.

Có thể chuyên-chú làm việc.

Công-nghệ được thanh-vượng.

Có ích cho sức-khoẻ (không sanh ra truyền-
nhiễm)

Thứ nhất là có ích cho những nước nhỏ.

Còn hỏi « Chiến-tranh có ích gì không ? » thì có
ít đứa nói rằng có ích, nhưng :

Chỉ có ích các nhà buôn.

Chỉ có ích cho những kẻ thắng trận.

Chỉ có ích cho những nước lớn.

Còn phần đông thì đều nói rằng chiến-tranh thật
là vô ích, vì những lẽ sau này :

Chết hại nhiều người uống mạng.

Phá tán nhiều nơi tan nát, thiệt hại.

Nhiều gia-đình bị cơ khổ : con mất cha, vợ
mất chồng, anh mất em v. . . v. . .

Làm cho nhiều người què cẳng gãy tay,
thành ra tàn-phê!

Sanh ra nạn đói khát cực khổ.

Một chánh-phủ toàn
là đàn bà

Ở bên núi Caucase về địa-phần nước Nga, còn
có một dân-tộc kêu là dân *Ossètes*, chừng 2500 người
đoàn-tu với nhau ở đó, mà xưa rày chưa có ai đi
tới và xét tới.

Mới rồi, có một phi-công Nga bay qua chỗ đó
mới thấy, chánh-phủ Nga bèn cho một phái-bộ đi
tra xét được nhiều điều lạ lắm.

Cách tổ-chức về xã-hội của họ hình như cũng là
chế-độ cộng-sản. Họ chẳng có tôn-giáo nào là nết
định rõ ràng, song những cách tin-ngưỡng của họ,
đại-khái là rút ở tôn-giáo này hoặc tôn-giáo kia mà
ra ; thứ nhất là do ở đạo thờ hình-tượng (*paganis-
me*).

Còn phép cai-trị bên trong của họ, có một điều
này đặc-sắc : là địa-vị của đàn bà làm chúa-tể, có
quyền lớn lắm. Chánh là đàn bà cai-trị. Bao nhiêu
công-việc sắp đặt hay mở mang gì, đều là từ đàn
bà hết.

Có một Hội-dồng toàn là đàn bà, mỗi tuần-lê
nhóm một lần, đăng bản-tình mọi công-việc phải
làm trong tuần sau. Sự kết-hôn thì đàn bà đàn ông
đều được tự-do, song chính là đàn bà kén chổng
cho vừa ý mình ; có nào nhiều hơn-tinh hơn,
càng là người có danh-giá.

Dân-tộc ấy có chế-độ và nữ-quyền như thế, đã
bao nhiêu thế-kỷ nay rồi.

Hao tổn nhiều tiền, đáng lý tiền ấy để
bổ-thí cho kẻ nghèo thì hơn.

Sanh ra binh-tật.

Làm cho nhà nước suy đồi.

Làm cho loài người hình như là quân mọi rợ.

Gây ra oán thù.

Câu trả lời « Gây ra oán thù » này là được
bác-sĩ Fridrich ngợi khen hơn cả, vì chính thật bởi
oán thù mà sanh ra chiến-tranh, đã chiến-tranh lại
càng gây ra oán-thù nữa. Như vậy thành ra cái vô
chiến-tranh, cứ liên miên không bao giờ dứt.

Đại-khái, tâm-tánh của người Âu-châu bây giờ,
trước kia chuộng câu « CHẾT vì NƯỚC LÀ VINH » bao
nhiều, thì bây giờ chuộng chữ « HÒA-BÌNH » bấy nhiêu.

Song ta nên biết ngày xưa, nhờ vì họ biết tụng-
niệm và thiệ-t-hành câu kinh « *Mort pour la Patrie...* »
đó, cho nên quốc-gia của họ, dân-tộc của họ, mới
có như ngày nay.

VĂN-THƠ' VỚI NỮ'-GIỚI

Lời ca mới

Các nhà nữ-sĩ có lòng ưa chuộng quốc-văn mà đọc đến bài trước, chắc cũng đã hiểu rõ cái hay của hai lối thơ Việt rồi. Nay tôi lại xin nói đến một lối ca mới này, là một lối ca, do điệu thơ lục-bát mà thêm đặt ra thành từng câu.

Lối ca mới này hiện ở ngoài Bắc đương thanh-khánh lắm, thường đi chơi khắp kẻ chợ, nhà quê, đến đâu cũng nghe có người hát điệu ca này; giọng hát thì nhiều người cho là giọng « Sa-mục », còn điệu văn thì nhiều người gọi là điệu ca « Anh Khóa ».

Bởi sao gọi là điệu ca « Anh-Khóa »? Vì họ cho rằng: khởi-dầu từ bài « Tiền chơn Anh Khóa » của ông Trần-tuấn-Khải đặt, in ở quyển « Duyên nợ phù-sanh », xuất-bản năm xưa:

« *Này, Anh Khóa ơi! Em tiền chơn anh xuống
tận bến tàu.* »

« *Hai tay em nưng cái khăn trầu, em lấy đưa
anh,* »

« *Tay cầm trầu, giọt lệ chảy quanh!* »

« *Anh ăn một miếng, cho bổ chút tình em nhớ
thương!* »

Ấy cái điệu đặt ca « Anh-Khóa », đại-khai như vậy đó!

Kể bài ca « Anh-Khóa » ấy, thì cũng chẳng lấy gì làm hay, song lời nó dẻo-dắt, ý nó rõ-ràng, người ta thích-hạp với cái tinh-cảnh của những kẻ « phân-kém duyên-hiền », cho nên khiến được nhiều người cảm mà ghi nhớ, nhớ mà thường hát luôn miệng. Khi hát lên thì điệu nó nỉ-non, lên xuống, nghe cũng vui tai. Bởi vậy, lắm người nghe lấy làm thích, rồi lần lần truyền đi hầu khắp, các chỗ thành-thị, thôn-quê, đâu đâu cũng nghe hát bài « Anh-Khóa » cả!

Các nhà tra văn nôm thấy vậy, muốn theo thời-thượng mà truyền-bá văn của mình, nên mới lại đua nhau bắt chước ông Khải, đặt lối ca này. Bắt đầu từ ông Hàng-Đức Mạnh-Khải đăng một bài ở báo Thực-Nghiệp, tựa như đáp lại bài « Tiền chơn Anh Khóa », rồi đến vô số những bài đăng báo cũng đặt theo lối ca ấy, thành ra ông Trần-tuấn-Khải là một người khởi-xướng lối ca ra « Anh-Khóa » vậy!

Nay xét ra, cái lối ca này thiệt không phải là từ ông Khải sáng-kien ra đâu! Các câu ca của ta từ xưa vốn đã có sẵn. Lối đặt ca này muốn đặt câu dài đến thế nào cũng được, chỉ cốt là xếp đặt cho

khéo, mà hai câu trên dưới có hai vần là được.

Xưa đã từng có câu:

« *Này anh ơi! anh phong làm chi, anh hoa làm chi,
anh tuyết nguyệt nữa làm chi!* »

« *Này anh phong, mai anh hoa, nay anh tuyết,
mai anh nguyệt, nay anh lãn, mai anh lĩa, lãn lãn* »

« *lĩa lĩa, làm gì cho nó cực thân!* »

Cùng là câu:

« *Này dinh ông đây nghiêm cần canhi giờ!
Cả một cái giá chuồng, có một cái giá trống, có* »

« *một cái giá võng, có một cái giá lợn, có một cái
giá cò, lại có một cái giá roi!* »

Hát những câu ấy lên mà nghe, tức là điệu ca mà ngày nay gọi là ca « Anh-Khóa » đó. Song xét ra trước ông Tuấn-Khải, thì điệu ca này không thấy có bài nào đặt được dài, mà các nhà văn-sĩ tuyệt-nhiên không thấy ai chuộng về lối ca ấy; chỉ ở trong đám thanh-lâu, hồng-lâu, mới có lắm kẻ lượm lặt những câu về điệu ca này, mà phát ra giọng hát đó thôi. Từ khi ông Khải đặt bài « Anh-Khóa » trở đi, thì lối ca này mới thanh-hành ngoài Bắc, cho nên gọi-tam là lối « ca mới », kể cũng là phải.

Theo điệu thơ lục-bát mà thêm tiếng, thêm điệu, đặt riêng ra lối ca này, kể thiệt cũng là một sự cải-cách trong làng văn nôm; không phải là một sự không hay, mà cũng là một sự nên bàn đến. Vì lối ca này, mỗi câu đặt được nhiều chữ, thiệt có thể khiến cho người đặt, vì đó mà ta được kết ý-từ rõ-ràng, cho người đọc dễ hiểu, dễ biết được cái hay.

Hãy thử lấy một câu lục-bát ở trong truyện Kiều mà đem làm thí-du. Theo điệu lục-bát thì đặt rằng:

« *Anh hùng tiêng đã gọi rằng,
Giữa đường ai thấy bất-bằng mà tha?* »

Như thế kể cũng đã hay lắm, song vì câu có hạn chữ, cho nên xếp chữ được đến thế là cùng, thành ra cái ý-nghĩa câu này, người ít học, đọc tới không hiểu ngay được. Nếu theo điệu « ca mới » thì đặt ngay rằng:

« *Này những kẻ anh-hùng xưa nay tiêng gọi
rằng,* »

« *Đâu ở giữa đường, ai thấy cái sự bất-bằng
mà lại chịu tha!* »

Có phải là rõ nghĩa mà dễ hiểu hơn không?

Tôi còn nhớ khi tôi ở Hanoi, có một buổi cùng một người bạn đi dạo chơi, thấy một ông Tham đương ngồi trên xe ô-tô, có vẻ hờn-hờ tự-đắc, xây

PHỤ-NỮ' HUẾ-KY-TRUYỀN

có một vị thượng-quan đi qua, ông Tham ở trên xe cùi đầu rục cõ, chào một cách rất là kính-cần. Tôi bèn đọc dõn cho bạn tôi nghe một câu rằng:

« *Này anh Tham ơi! anh ngồi ô-tô mà anh phải
cúi rạp để chào người!* »

« *Cái thân anh như thế, phỏng đã biết nhục đời,
hay vẫn còn tưởng là vinh?* »

Bạn tôi cũng dõn tôi, đọc ngay một câu thay lời ông Tham đáp rằng:

« *Này hỡi em ơi! anh đượ: ngồi ô-tô, anh cũng
đã sang rồi!* »

« *Gái nhục riêng anh đành chịu, chờ người đời
ai dám bảo không vinh!* »

Tưởng hai câu đặt dõn như vậy mà có thú, nếu đem đặt làm hai câu lục-bát thì chắc không tài nào đặt được tóm tắt mà đủ ý như vậy.

Tuy vậy, xét cho cùng ra thì cái lối ca mà kêu là « ca mới » này, điệu nó uyển-chuyển, náo-nùng, đâu có thể dễ khiến cho người cảm được, nhưng muốn đặt cho được lời-lẽ hùng-hồn, thúc giục cho lòng háng-hải lên, thì về lối ca này khó mà đặt được, như là theo lối thơ lục-bát hay song-thất lục-bát, mà như là khi hát nó lên thì giọng nó lại càng nỉ-non thanh-thót, hầu như mất cả cái vẻ cứng-cát mạnh-bạo đi vậy! Bởi thế trong ban làng văn, tôi thấy lắm người không ưa tập lối ca này, mà lắm kẻ quá khác, quá nệ, thì hề nghe ai hát đến điệu ca này, liền cho là giọng ca « vong-quốc » ngay!

Nay cứ ý tôi trộm tưởng, thì đầu-sao mặc lòng, đặt lối ca này thiệt là dễ đạt ý, vì có thể dùng được nhiều chữ nhiều ý, huống chi lại cũng là một lối văn riêng nước nhà, thì ta ưa chuộng nó tưởng cũng còn hơn ưa chuộng thơ văn mà ta bắt chước của người, phải nệ theo cái khuôn phép tí-mỉ! . . .

Nói cho rõ ra, bất cứ một lối văn, thơ, ca, từ nào, dù là văn-chương của ta, ta có thể tập được, thì cũng nên chuộng cả, cũng nên tập cả, chỉ cốt tập sao cho được lời-lẽ hay mà ý-tưởng chân-dáng, thì mới có thể kêu được là những thơ văn đáng để cho người đọc, người nghe. Nhất là các bạn nữ-lưu tân-tiến ngày nay, càng có nhiệt-thành về văn quốc-âm, thì lại càng cần phải lưu-ý mà lựa chọn cho đúng.

(sẽ tiếp theo) TRỊNH-ĐÌNH-RU

Trần-duy-Bình

N. 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liền, chẵn, và việc hiểu HI theo kim thời.
Chế tạo các thứ nồi bằng cao su (liège caoutchouté) Bản
nỉ và bản gỗ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm
bản đồng và bản đá, chạm thạch mỗ bia.

Con gái bên Huế-kỳ kén chồng ra thế nào?

Chị em Việt-nam ta kén chồng, chỉ muốn lấy những hạng phú, quý; ốm-moi, hay là con nhà giàu có; sự kén chọn ấy hình như viên vòng không câu lấy sự thiệt; con gái Huế-kỳ kén chồng có như mình vậy đâu!

Đàn ông bên Huế-kỳ, vào hạng trung-lưu trở xuống, muốn làm anh chồng tốt thì cần phải có hai điều: thứ nhất phải là người đa tình, thứ hai phải là tay thiện-nghệ thợ thiếc, sửa ống khói cho giỏi.

Song đại-khái muốn làm anh chồng khá thì phải như vậy: rước hết là anh chàng phải nuôi vợ con cho sung sướng. Sao phải bết sửa máy nước, máy đèn, máy vô-tuyến-diện, máy hát; biết sửa cửa, sửa khóa; phải biết chải quần áo, bắt rận, quần áo cũ rồi thì phải bết đem bán; biết dán giấy sơn vô tường; biết treo tấm mào; biết xén cỏ vườn hồng; biết giết ruồi đập muỗi; biết nuôi nấng, săn sóc, tắm rửa cho con cái, và dạy cho chúng nó biết mọi điều cốt yếu về luân-lý, tinh-thần, tôn-giáo v. v. . .

Sau nữa, tánh tình của anh chồng bao giờ cũng phải vui vẻ ôn-tôn, đầu vợ con có làm lỗi hay xích mích điều gì, anh ta cũng tươi tỉnh như không mới dặng.

Trời ơi! Làm được anh chồng ở Huế-kỳ, khó khăn biết chừng nào; có vậy thì đàn bà mới lấy. Nếu chị em ta ở đây cũng kén chồng cho đủ điều như thế, có lẽ biết bao người ở góa suốt đời.

Một cô con gái không lấy chồng, mà dạo chơi khắp thế-giới trong hai mươi năm trời

Nước Mỹ có một cô con gái rất là, tên là Gertrude Benhaur, năm nay đã 61 tuổi rồi. Sáu mươi một tuổi còn gọi là cô, vì suốt đời cô không lấy chồng, chỉ làm một người xữ-nữ. Gần đây hai mươi năm, cô đi chơi khắp thế-giới, để tìm thú tiêu-khiên trong đời của cô. Song cô không đi xe, đi tàu, mà cô chỉ đi bộ. Các nơi đại-dô-hội ở các nước, đều có in dấu gót sen của cô đi tới. — Cho đến những nơi rừng-mọi như Phi-châu, cô cũng có đến chơi. Những chốn ma thiêng nước độc, chướng-khi lam sơn, không có một người da trắng nào tới, mà cô

Sự đàn ông đàn-bà tranh nhau quyền chánh-trị ở nước Anh

Phép tuyển-cử ở nước Anh xưa nay thay đổi nhiều lần. Ban đầu theo lối hạn-chế tuyển-cử (*Suffrage restraint*), sau theo lối phổ thông tuyển-cử (*Suffrage universal*) Song đó chẳng qua nói về đàn-ông mà thôi, chỉ đàn-ông mới có quyền bỏ-hăm bầu nghị-viên. Lần lần đến sau nữa, đàn-bà cũng có quyền ấy, duy phải hạn đến 30 tuổi mới được. Thế là cũng còn chưa được bình-dẳng với đàn-ông đâu. Cho đến ngày nay, bất kỳ trai gái, hễ đến 20 tuổi, thì đồng có quyền tuyển-cử như nhau, mà đàn-bà coi lại có mỗi đặc thể hơn đàn-ông nữa, ấy là một cái hiện-trạng ở nước người mà chúng ta nên biết.

Nước Anh độ một trăm năm nay, nghĩa là từ năm 1832 đến bây giờ, mở rộng quyền tuyển-cử hết thấy là năm lần. Lần thứ nhất đến lần thứ nhì 35 năm, lần thứ nhì đến lần thứ ba 7 năm, lần thứ ba đến lần thứ tư 34 năm, lần thứ tư đến lần thứ năm chỉ có 10 năm; mà trong 10 năm ấy, quyền chánh-trị của phụ-nữ lên như điều gặp gió, tràn như nước vỡ bờ, ai nấy đều trầm-trở lấy làm lạ.

Ngày nay đây, quyền chánh-trị ở nước Anh, bề ngoài ngó như trai gái bằng nhau, mà thiệt ra thì đàn-ông phải bị đàn-bà áp-bách; vì đàn-bà nước Anh nhiều hơn đàn-ông, trong khi tuyển-cử, tự-nhiên phe đàn-bà phải thắng thế vậy.

Theo số dân nước Anh năm 1911, cả trai gái thanh-niên cộng là 26.295.539 người, mà trong số đó, đàn-ông 12.482.199 người, còn đàn-bà tới 13.813.348 người, ấy là đàn-bà hơn đàn-ông đến

cũng đi đến cả. Nhiều lần bị nguy-hiểm, sắp đến bờ mang, mà có lại được thoát thân.

Năm ngoái, có qua chơi nước Anh, khiến cho người Anh đều chú-ý đến. Có nói chuyện với người Anh rằng: « Hai mươi năm trước, tôi thỉnh lnh vào chơi trong vùng núi Thụy-si, thấy cảnh núi xinh đẹp, thật có vẻ mỹ-quan tự-nhiên trời cho, khiến tôi động lòng mà phát-sanh ra cái tánh ưa đi chơi xem phong-cảnh đẹp trong hoàn-cầu. Nước chảy hoa trôi, chớp mắt đã 20 năm trôi rồi. Vì có đi bộ rông, nên mỗi năm có chi xài hết có 250 đồng Mỹ-kim. Trong người có không hề đem theo một cái khi-giới gì để hộ thân cả, như vậy chẳng phải là can-dảm và khác người lắm ư? »

(Hà-thành Ngọ-Báo).

1.331.141 người. Sau cơn Âu-chiến, đàn-ông chết hết một mớ, số đàn-bà lại càng tăng nhiều lên. Theo biểu thống-kê năm 1927, dân-số nước Anh cộng là 37.886.699 người, mà trong đó đàn-ông 18.078.059 người, còn đàn-bà đến 19.811.640 người, ấy là số đàn-bà hơn đàn-ông đến 1.733.991 người. Theo lệ thường, hễ số nhiều thì đề-lấn số ít, vậy thì sự tranh-dấu trong trường chánh-trị ở nước Anh, chẳng phải đã tỏ rõ ra là « nam bại nữ thắng » hay sao?

Theo bản nghị-án mở rộng quyền tuyển-cử lần thứ tư ở nước Anh trong năm 1918, thì đàn-ông có quyền tuyển-cử là 12 triệu người, còn đàn-bà có quyền tuyển-cử chỉ có 9 triệu người, thế là số thăm của đàn-bà kém thua đàn-ông đến 3 triệu. Nhưng đến lần thứ năm, có 5 triệu đàn-bà mới, được quyền tuyển-cử nữa, cộng với 9 triệu, thành ra 14 triệu, trở lại trội hơn bên đàn-ông 2 triệu rồi. Ấy vậy, trong cuộc tuyển-cử ở nước Anh sau này, số thăm bên đàn-ông không tài nào địch lại bên đàn-bà được. Cho nên người ta nói rằng sự đàn-ông đàn-bà giành nhau quyền chánh-trị, ấy là bắt đầu có từ nước Anh.

Vả nước Anh là nước lập-hiến đầu hết; hiến-pháp các nước đều bắt-chước nước Anh cả. Mà bây giờ nước Anh có sự tranh nhau như vậy, thế nào rồi phụ-nữ các nước cũng theo mà bắt chước. Huống chi ngày nay, bốn chữ nam-nữ bình-quyền đã găm chặt trong óc người ta, đâu đàn-bà cũng muốn dự vào quốc-sự, thì có ai mà ngăn-cản được?

Cái trường chánh-trị là cái trường tranh-cạnh. Hết dân giành với vua, binh-dân giành với qui-lộc, lao-động giành với nhà tư-bản, rồi nay đến đàn-bà giành với đàn-ông. Có lẽ loài người nhờ sự tranh cạnh đó mà bình-dẳng, cho đến thế-giới nhờ sự tranh-cạnh đó mà đại-dồng, cũng chưa biết được.

Kỳ tới bốn-báo sẽ nói rõ cuộc

DU-LỊCH ANGKOR VÀ DALAT.

của chúng tôi đang tổ chức. Có nhiều vị nóng muốn biết ngày nào khởi hành, viết thư hỏi rất nhiều, chúng tôi cũng xin quý vị nhớ xem số báo tới đây thì rõ.

Một điều nghiên-cứu, rất có ích cho đàn bà

THẾ NÀO LÀ ĐẸP

Thế nào là đẹp? Muốn trả lời câu hỏi ấy cho rành không phải là việc dễ gì. Chúng ta thấy một người nào, hay một vật gì, thường tấm tắc khen rằng: « Người ấy đẹp, vật ấy đẹp », nhưng kỳ thiệt, thường không biết định cho cái đẹp ở chỗ nào? Thế nào là đẹp?

Có người nói: « Để coi thì là đẹp ». Nếu vậy thì « Đẹp chỉ có nghĩa là đẹp », nói một câu thộn lộn như vậy đủ rồi, cần phải bàn bạc xem xét làm chi cho rợn nữa.

Có người Âu-châu chê dân-tộc Việt-nam mình không có mỹ-quan, nghĩa là không có sự hiểu biết về cái đẹp; chê vậy có lẽ cũng phải; vì xưa nay ở nước mình có ai xét coi cái đẹp là thế nào ở đâu. Các nhà triết-học và mỹ-thuật bên phương Tây, xưa nay đã có nhiều người nghiên-cứu về sự đẹp nhiều lắm. Họ viết ra bao nhiêu sách nghị-luận về cái vấn-đề « đẹp » đó, bởi vì cái đẹp, có nội-dung rất bộn bề, phạm-vi rất rộng rãi, quan-hệ rất to lớn, và công-hiệu rất xâu xa; từ lúc có loài người, có lịch-sử tới giờ, sự đẹp vẫn là một vấn-đề rất lớn.

Từ ngày nay, xã-hội càng mở mang, văn-minh càng đồ xô, hết thấy mọi người, ai cũng ưa cái đẹp; việc gì cũng muốn cho đẹp; cho nên cái đẹp ra thế nào, là một vấn-đề ta cũng nên bàn xét.

Muốn bàn xét vấn-đề ấy, trước hết ta nên bày tỏ ra cho rõ cái nghĩa đẹp là thế nào? Các nhà triết-học phương Tây trả lời câu này rất nhiều, mà mỗi nhà hiểu mỗi cách, giải ra mỗi cách không giống nhau.

1 - Ông Socrate, là nhà triết-học Hy-Lạp ngày xưa, nói rằng: « Đẹp tức là tốt lành. » Theo như nghĩa ấy thì ta có thể chia sự đẹp ra làm hai thứ:

Một là *cái đẹp bề ngoài*, tức là những thứ gì, ta có thể lấy mắt mà ngó đặng, ví dụ như bức vẽ khéo, cái bàn-chạm trổ công phu, tòa nhà thờ cao lớn, và người mà hồng da tuyết, ngọc nở đầu tròn v. . . . đều là những thứ ta có thể ngó thấy, thì thuộc về cái đẹp ở bên ngoài.

Hai là *cái đẹp ở bên trong*, là cái đẹp chẳng có hình-thức dấu tích gì, bày tỏ ra cho ta thấy, ta chỉ có thể lấy ý-tư mà hiểu đặng thôi. Ví dụ như bài thơ hùng hồn, cung đờn thánh thót v. . . . đều là

cái đẹp, chẳng có hình-tích gì cho mình thấy, tức là cái đẹp ở bên trong vậy.

Cái đẹp về hình-thức bên ngoài, dễ người ta ngó cho đẹp mắt, vốn là cái đẹp có quan-hệ, đã đành. Còn cái đẹp về tinh-thần ở bên trong, thì có dính líu với cuộc tiến-hóa sanh-lên của nhơn-loại, cho nên càng là cái đẹp có quan-hệ lớn lao hơn nữa.

2 - Ông Platon, cũng là nhà triết-học xưa ở Hy-lạp, đối với nghĩa cái đẹp, thì ý-kiến của ông cũng gần giống như ông Socrate trên kia, chỉ có điều khác ở cái danh-từ mà thôi. Ông cũng chia đẹp ra làm hai thứ: một là *hình mỹ*, hai là *linh mỹ*. Đại-ý cũng như hai thứ đẹp bên trong và bên ngoài, đã nói ở trên.

3 - Ông Aristode lại nói rằng: « Hễ cái gì có trật-tự thì là đẹp. » Theo như ý của ông, thì biết là ông đứng vào địa-vị nhà số-học mà nói. Nhà số-học đặt con toán, cần phải có thứ tự trước sau, mới kiếm ra dạng kết-quả. Cũng như đàn hay phải thâm trầm, hát hay phải có điệu lên xuống, có nhịp cho đều mới được. Ví dụ như cái đẹp trong bài thi, bài ca, bày tỏ ra ở văn, ở luật, cho nên nhà làm thơ, cần phải chú ý đến cái thứ tự, xếp đặt từng tiếng cho đúng luật « *Bằng bằng trắc trắc, bằng bằng trắc; trắc trắc bằng bằng, trắc trắc bằng* »; có đúng thứ-tự như thế được; nhầm, nếu không thì lỗi mất niêm hay là khổ độc, đâu lời văn có chãi chuốt, ý tứ có cao xa, cũng mất cả về hay đi. Cũng như nhạc, bày tỏ ra ở âm-diệu, cho nên người gây đờn phải chú ý cho đúng cung đúng bậc, nếu không thì ngón tay tài huê cho mấy cũng vô ích. Bức vẽ cũng vậy nữa. Phải vẽ sao cho phong-cảnh có chỗ mờ chỗ tỏ, màu mè có chỗ đậm chỗ vữa, cho tới địa-vị xa hay gần, nhơn-vật lớn hay nhỏ, hết thấy có trật-tự và tương đối với nhau thì mới là đẹp. Nếu không thì chỉ như tấm giấy đồ sơn đồ mực vào mà thôi, có gì là đẹp.

Ông lại hết sức bày tỏ những cái đẹp to lớn mạnh mẽ. Phàm những vật gì khôi-ngộ, rực rỡ, tráng-lệ, nghiêm-trang, đều là đẹp cả. Như vậy thì những núi cao, sông lớn, biển rộng, non xanh, đều là những thứ rất đẹp trong trời đất. Song, theo như

NGÔI LỆ ĐÔI MÁCH

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng

Tanh em hay tò mò nghe chuyện người ta, thành ra cũng thường nghe được nhiều chuyện lạ. Những chuyện ấy, có khi nghe mà tức cười, có khi nghe lại muốn khóc.

Bữa trước xuống Vinh-long, gặp chị Vân-Anh, thuật cho nghe một chuyện, khiến cho em ghê sợ cái sông văn-minh, và luống ngán ngẩm cho ít nhiều ông tân-học.

Chị Vân-Anh nói:

— Ở đây có ông Hội-dồng X... cho người con trai qua tây học từ lúc nó mới có 10 tuổi; được tới năm nay, nó 20 tuổi rồi, mà chưa đậu xong bằng-cấp Tú-tai. Con đi mười năm, cha nhớ, Ông Hội-dồng gởi tiền cho nó về chơi. Đầu năm nay nó về, lại đem theo một chị dâm về nữa...

— Là vợ của nó cưới ở tây sao?

— Phải, một người vợ dâm mà đem về ở trong một cái gia-đình An-nam, ở nhà quê, mà cha mẹ, anh em, bà con, cô bác, đều là người còn giữ phép cũ lễ xưa. Hai tánh-cách, hai phong-tục, dung hòa với nhau sao được. Mà thằng con kia lại « tây » quá, mà tay ở cái bề ngoài thôi. Cả ngày hai vợ chồng nó ăn rồi đi dạo chơi, hoặc là vận mấy hát mà nhảy dâm với nhau, chớ đối với cha mẹ chị em, không

ý ông, thì té ra những vật nhỏ mọn, như hột châu, hon ngọc, cỏ qui, bông thơm, có lẽ chẳng phải là đẹp hay sao?

— Ông Hutcheson, theo về mặt tâm-lý mà xét cái đẹp, cho nên ông nói rằng cái đẹp, đều là do ở lẽ chú-quan mà sanh ra, nghĩa là do ở tâm-lý của từng người, mà nhân biết ra cái đẹp. Vì như mùa xuân, trăm hoa đua nở, hồng tía khoe tươi, chúng ta đứng thưởng-ngoan, đều thấy những cái đó là cái đẹp rất tự-nhiên. Song đem những kẻ có nỗi đau-lòng riêng, có chi hoái-bão khác, lại đó mà coi, thì họ lại cho hoa nở là sầu, chim kêu là thảm, chớ có cho là đẹp ở đâu. Cũng như bức vẽ kia, nét bút thần tình, pha màu đúng cách, ta thấy cho là đẹp, mà kẻ khác không có cảm-giác như ta, lại cho là xấu vô cùng. Đó là vì « có gì? Là vì điều chú-quan của mỗi người một khác nhau, cho nên mới có sự khen đẹp chê xấu trái nhau vậy. Bởi vậy ông nói rằng nhân biết cái đẹp, phần nhiều do ở chỗ chú-quan mà ra.

thấy nó có tình niềm nở một chút nào hết. Nó lại còn có ý khi cha mẹ nó quê mùa là khác nữa.

— Đồ khốn nạn há!

— Bà con lối xóm, nghe con trai ông Hội-dồng ở Tây mới về, cho nên tới hỏi thăm thiếu gì. Sáng bữa kia, có khách tới thăm, ông Hội-dồng ở nhà ngoài nói chuyện vui vẻ, có hơi nói lớn tiếng một chút. Khi đó nó còn đứng ngủ ở trong phòng, tiếng nói cười của cha, làm nó tỉnh dậy, nó vùng chạy ra nhà ngoài, trợn mắt mà nhिếc ông Hội-dồng:

— Lão già nhà-quê nà, không biết phép lịch-sự phương tây một chút nào hết...

Ông Hội-dồng ngồi trước mặt khách, mà chết điếng người, không biết nói sao nữa, tội nghiệp. Có lần vì chuyện nó xin tiền bạc sao đó, ông không cho, nó vác súng muốn bắn ông...

— Rồi bây giờ sao?...

— Được ít tháng, nó cho sự ở nhà-quê là đơ-đay, hướn mũi nước mắm thì chề thú; rồi nó hàm dọa ông Hội-dồng phải cho nó 20 ngàn; hai vợ chồng dặt nhau trở qua Pháp. Khi ra đi lại thể nguyền rằng không thêm về cái xứ « mọi rợ » này nữa. Chị coi như vậy có đáng buồn không? Đã biết rằng cho con du-học là một việc phải, nhưng mấy ông nhà giàu ở lục-tĩnh này, hay cho con qua tây sớm quá, là một điều đại dột. Phải có giáo-duc ở nhà cho vững, hãy nên cho nó đi; nếu không thì chỉ có kết-quả như thằng con ông Hội-dồng kia, mà tôi thường thấy lắm.

THILO-MAI.

5— Nhà triết-học nước Đức là ông Kant thì nói rằng sự đẹp cần phải có ba điều: 1— Cái gì đẹp, là phải có nghĩa phổ-thông; thứ kia, chẳng những mình ta khen là đẹp, mà có người thứ hai, thứ ba v... v... đều khen là đẹp, thì mới là cái đẹp thiệt. Cái đẹp chỗ này đem ra chỗ kia cũng đẹp, thì mới thiệt là đẹp. Nghĩa là cái đẹp cần phải có nghĩa phổ-thông. 2— Phải có lý-tưởng mới là đẹp. Vì thứ gì mà là đẹp, tất nhiên phải có một cái lý-tưởng gì nằm ở trong mới đặng. Ông nói rằng đẹp tức là đại-biểu cho lý-tưởng. 3— Tất nhiên phải vui vẻ, như là bức vẽ coi sướng mắt, khúc dờn nghe êm tai, khiến cho người ta sanh ra cảm-giác êm đềm sung sướng, có vậy mới là đẹp.

6— Còn ý-kiến của ông Zimmermann thì cho rằng chẳng cần phải xét « thế nào là đẹp », mà chỉ biết « như vậy là đẹp », ấy tức là đẹp ở đó. Theo ý ông, thì không cần xét nội-dung của sự đẹp làm gì, chỉ xét ở hình-thức mà thôi. Biết nhân, hình-thức, thì có thể nhân ngay được cái đẹp ở chỗ nào.

(Có ■ nữa)

HUỲNH-LAS biên dịch.

VĂN-UYÊN

Đề bốn bức vẽ

I

DANH CÁ

Sóng thu nước chảy lững-lờ,
Thuyền ai lơ lững đợi chờ dưới trăng?
Mơng cho sóng lặng nước bằng,
Tay chài, tay lưới, ta giăng cùng nắng!

II

KIỆM CỬ

Hai vai gánh biết bao cành,
Ban cùng núi đỏ, rừng xanh, là vàng.
Tiện đây xin hỏi cô nàng:
Bao giờ cho được nhẹ nhàng tám thân?

III

CÂY RỪNG

Mặt trời đã xế non tây,
Đất trâu về dưới gốc cây ta ngồi!
Chấp tay lay bốn phương trời,
Mưa hòa, gió thuận, cho tôi được mùa.

IV

ĐỌC SÁCH

Chinh chinh bóng nguyệt xế màn,
Ngọn đèn trong suốt trường huỳnh năm canh.
Nghe người đọc quyển sử xanh,
Giặt mình lại nhớ chuyện mình năm xưa.

TRỌNG-NGANG.

Tặng bạn

I

Đời đến như anh cũng là đời!
Quanh năm hết khóc lại vui cười.
Anh vui, anh khóc vì anh cả!
Đời đâu không anh cũng thế thôi!

II

Buồn danh bán lợi trái bao lần;
Danh lợi làm chi, dễ nhọc thân?
Anh đâu có khôn, đời chẳng dai,
Với đời số dầy cũng chồn chừn!

HẢI-DÂN.

Trò đời

Cuộc thế càng xem lại chán phèo:
Luân thường thấy rẻ tựa hơn bèo!
Người nói nói nhơn nghĩa, kia sao ít?
Kẻ hám hư danh lại thấy nhiều!
Đắc chí, gian-hung đua nhẩy múa,
Thất-cơ chí-sĩ chịu nằm meo.

Tưởng đời thời mặc người hỏi về,
Khúc khoải buồn nghe tiếng quốc kêu.

SAL-SOON, P. H. C.

Quở em

Đã không chịu nhàn dốt cùng lơ,
Lại cứ ngóng-ngình tự-phu hoá.
Sách vở mơ màng, sao chán nghĩ,
B rượu chè be bét, chỉ ham chơi.
Công cha nghĩa mẹ còn ghi đó,
Nợ nước ơn trời chưa trả vội.
Mười chín xuân qua, con thế mãi,
Từ nay cố học kéo mang cười!

Thu hoài cảm-tác

Gió mưa hiu hắt suốt canh thân,
Ngồi nghĩ nỗi mình da quần đau.
Hai chữ công-danh đánh bóng cả,
Mười thu đèn sách chừa vào đầu.
Sớm hôm dạy dỗ vài em trẻ,
Ngày tháng băng-khuảng một mối sầu.
Nào bạn kim-lan ai đó ta?
Nỗi niềm tâm-sự tỏ cho nhau!

MỘC-NHƯƠU.

Institutrice Nam-dinh.

Thuật-hoái

Tao-hóa gậy chỉ sự bất bình?
Mây béo tan hiệp nghĩ mà kinh.
Tuyệt sương đầu đất thương cho phận,
Bèo nước linh-đình cảm nỗi mình.
Tâm sự nguyện cùng trời đất xét,
Việc nhà phú mặc bóng trăng thình.
Xa xuôi chanh nhớ người non nước,
Non nước cùng ai giữ chút tình.

NGUYỄN-QUI-BÀ.

???

Phần hoa Cholon đưng đưng
Chụp hình có thêm Quảng-châu (nguyệt-vi)
Thư rút kẻ, nẹp kim-thời
Quần chỉ sạ, tờ kẻ trời nắng mưa.
Tấm hình oi thấy cũng ưa,
Khách-đưa thử ghé coi vưa lòng chẳng?

QUẢNG-CHÂU
Tiếp chụp hình kim thời, ở số 47B,
Quai de Choquan, gó: đường Jaccario
CHOLON

CÔNG VIỆC TRONG BẾP

CÁC MÓN ĂN

Thịt bò xào măng

Là chỗ hấp dui cho mềm, xắt ngang sợi thịt cho mỏng và nhỏ; măng tằm-vong hay măng-tong, băm nhỏ có công như công giá; củ hành tây xắt nhỏ, dầu phồng rang vàng đậm nhỏ; muốn ăn cay thì xắt sẵn một trái ớt để sẵn, băm một chút sả, tương, đường. Chảo nóng đổ mỡ cho nhiều, mỡ thiệt sôi, sẽ thả thịt vào mà xào qua cho thơm, măng phải trung nước sôi cho bớt đắng; khi thịt đã thấm mỡ rồi thì bỏ măng vào xào cho đều, nêm sả ớt, tương, đường; gần chín chế vô vài muỗng nước lạnh, xúc ra bỏ mặt dầu phồng và rau om, hành lá, sả băm hành trang mà ăn với món này.

Bông cải xào tôm lông hay tôm thẻ, hay xào với thịt nạc gà

Cắt bông cải ra từ bông, chế lại làm hai, rửa cho sạch và luộc chín. Tôm lột vỏ làm sạch, chế một đương trên lưng, phân làm hai miếng, muốn dễ luộc thì, hoặc sơ để lâu tôm mất tươi, thì đem trung sơ cũng được. Bắc chảo đổ mỡ cho nhiều, củ hành tây xắt lớn miếng, các vật thả vào trong chảo, mỡ thật sôi già, xào tròn cho le, lửa cho nóng, có tỏi tươi thì gia thêm chút đinh cho thơm, coi tôm và đồ đã thấm mỡ rồi, thì nêm mùi giảm bột mì, đường, một chút nước lạnh liệu cho vừa; chế một chút dầu mè cho thơm, bỏ mặt ngô hành tiêu. Món này ăn nóng.

Toa ăn số 4

- 1 - Canh củ cải nấu xương heo.
- 2 - Cà lườn trâu lán bột chiên.
- 3 - Mắm ớt hay mắm đóng hầm thịt nạc, mỡ, củ hành; trộn bột vớt chượp.
- 4 - Dưa chua, khế, gừng.
- 5 - Thịt bò hấp dui xào lán.
- 6 - Nước mắm tỏi ớt.
- 7 - Thịt kho nước dừa, bỏ trắng miệng.

- 1 - Canh khổ-qua (mướp đắng) hầm.
- 2 - Sườn canh bươm xào gấm.
- 3 - Bông cải xào tôm thẻ.
- 4 - Thịt kho sấm mai còn lại.
- 5 - Cà bẹ hay cà nân hai, cà đồ da ướp chiên.
- 6 - Nước mắm tỏi, nước mắm lã.
- 7 - Dưa cải, dưa giá, bỏ trắng miệng.

GIA-ĐÌNH THUỜNG-THỨC

Chớ nên bỏ ưởng những cục sà-bong nhỏ

Nhiều khi các bà, các cô xài sà-bong, khi nó gần hết, lại bỏ đi không dùng tới, vì nó nhỏ quá, cầm tay mà chà không được. Nếu bỏ nhiều lần như vậy, thì hao cho sự xài phí trong gia-đình. Có một cách rất tiện, là để dành cho nhiều; khi để dành được vài ba chục miếng nhỏ thì gộp lại, ngâm vào nước chừng một đêm. Tới sáng thì nó tan ra và sệt-sệt. Lấy một cái hộp thiếc tròn và hơi dẹp đẹp, có nắp. Trải dưới đáy hộp một miếng vải thưa cho rộng và phải cho bốn cái chéo lỗ ra ngoài. Đoạn lấy sà-bong mà nhồi cho đều và đem vào hộp thiếc ếm cho kỹ. Xong rồi, đậy nắp hộp lại, đem phơi nắng chừng hai ngày. Mở hộp ra tùm bốn chéo đem sà-bong ra khỏi hộp thiếc. Muốn cho sà-bong có cái hình vuông vức, thì vỗ nó với một cái dao bàn hay là dao yếm. Phải phơi ra nắng ít lâu, cho nó cứng lại; đoạn đem ra dùng khỏi tốn tiền mua sà-bong khác.

Vô-văn-Tươi.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thè nào? Sẽ biểu ăn ưởng thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rờng rả một thứ sữa dặt NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hỏi con hỏi!
..... Uống sữa

NESTLÉ

CÁC CÁCH VỆ-SANH

Những bài thuốc đã kinh-nghệm

CHỮA BỊNH LÂM CON NIT

Lấy dầu đầu-phong phiết qua trên là trâu không, mà các bà, các cô vẫn dùng, đem hơ trên ngọn lửa nóng, rồi đắp vào bụng đứa nhỏ, chừng năm ba bữa như vậy thì lại ra hết.

CHỮA SÀI LÊN CƠN CỦA CON NIT

Lấy một cái kèn tằm, đốt cháy ra than tro, bọc vào một miếng vải thiệt sạch, và mỏng, khi đứa trẻ sắp bú, ta khoan cho nó bú sữa, hãy dút bọc thuốc đó vào miệng cho nó ngậm, vài lần thì khỏi bịnh.

NHỌT SẦY ĐANG NUNG

Lấy cám gạo, cần dùng một lượng, đem sao thật nóng, rồi đem xát vào nơi đau nhọt, sẽ nhọt xếp đi, mà không nhứt nhối chỉ hết.

CHỮA PHÒNG DA

Nếu bị phỏng da như thế, thì kịp lấy bột long-nhãn phơi khô rồi, lột vỏ đen ở ngoài bỏ đi, lấy ruột dầm ra thành bột, và lấy mật ong trộn vô, rồi đem thoa vào chỗ phỏng, thì sẽ thấy dễ chịu, không đau như nữa.

BỀ ĐÀU, SẦY DA, CHẢY MÁU

Lấy bột long-nhãn như trên, rắc trên vết thương, thì dầu cho có máu đáng chảy cũng cầm lại ngay tức khắc.

CHỮA BỊNH SÀI KINH CON TRÈ

Con trẻ, bất cứ là bị thứ sài kinh chi, muốn cấp cứu đừng chờ thầy thuốc, thì nên kiếm ba vị này: hột trái sấu, lông con nhím và da con kỳ-đá. Càn ba vị đều càn lượng với nhau, rồi đem đốt ra than hòa vô nước trà nóng cho nó uống.

CHỮA BẠCH-LÝ VÀ HUYẾT-LÝ

Cần một lượng năm mèo (mộc-nhĩ) đem đốt ra than, tằm nhỏ, hòa với nước lạnh mà uống. Người lớn uống hai lần, còn con thì mỗi lượng chia ra uống làm bốn lần. Thứ đó không công phạt chi hết, hề thấy bớt đi sòng thì cứ uống, thứ nhất là phải cứ những đồ ăn nhiều mỡ và cũ cá lóc.

CHỮA HÓC XƯƠNG

Lấy một khúc vỏ giầy đầu, thứ trắng, từ gốc lên tới ngọn, hoặc một thước, hoặc hai thước, dầm nhỏ

vắt lấy nước và cho chút muối vô rồi uống, cái xương mắc ở trong cồ tất phải trôi đi.

BỊ ONG CÁN

Lấy củ hành tươi, chế dơi ra rồi đắp vô chỗ thương vài lần là khỏi. Hoặc ai lỡ an phải con ong, thì lập tức dầm hành tươi, vắt lấy nước mà uống.

NGUYỄN-NUNG-SƠN xao-lục.

Muốn vệ-sanh thì đừng dỗi phần

Trong phần của đàn-bà dùng mà dỗi mặt đó, có nhiều chất chì. Mà chì là một loại kim có chất độc. Cho nên những người hay tiếp-gần các vật do chì làm ra, như thợ vẽ, thợ sắp chữ in, thường thấy mắc phải cái độc của chì mà sanh bịnh này bịnh khác. Sự đó chẳng phải lời vô-bằng, người ta cứ theo sách thuốc và lời thầy thuốc mà nói.

Vả chẳng, thợ vẽ và thợ sắp chữ in, chỉ gần với chì mà thôi, chớ chưa hề dùng chì bôi lên da thịt của họ, mà còn mắc phải bịnh-hoạn thay, huống chi các bà các cô ngày nào cũng dùng chì mà phiết lên trên mặt, thì nguy-hiểm là dường nào!

Dỗi phần thật có hại cho vệ-sanh lắm. Chúng ta hãy coi như những con hát thì đủ biết. Những dao, những kệp, chẳng có cái mặt nào là chẳng dỗi phần, mà rồi sau cái mặt nào cũng xúi lên, coi ờ như vậy, hay là nước da tái đi, xấu quá.

Dỗi phần chỉ là muốn làm cho nước da thêm trắng và mịn. Song le, cái đẹp của đàn-bà có nhiều vẻ, nào có phải chỉ tại nước da trắng mịn mà thôi đâu. Có người nước da găm-găm mà xinh-xắn có duyên, người ta cũng ưa nhìn. Còn có người nước da đen từ mặt đến chun, mà dỗi phần chỉ dỗi cái mặt không, rồi cái cổ, cái tay, cái chun, thành ra không điệp nhau, coi kỳ quá. Những người ấy họ biết vậy, nên có khi họ dỗi luôn cả cổ, cả tay và chun nữa, họ cho ăn phần thiệt bự, trở nên con người-ta bột, ối chời, xấu vô cùng là xấu!

Phần đã độc mà dỗi vào nó chẳng làm cho mình thêm đẹp, có khi thêm xấu nữa, thì dỗi làm chi, hỏi chị em?

T. V.

Hỏi Ông Báo!

Hãy tiện tâm đi. Nên nghĩ tới việc tương lai của đồng-bào, của gia-quyền quý vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì k'ông làm gì đàng-đẽ

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CỬA CỎ
PHẠM VÂN-ANH

MƯỜI THÁNG Ở PHÁP

Thật, cái giống người mình quen ơn và vô tình quá. Trái mấy ngàn năm, đã từng có bao nhiêu đứng tiền-nhơn, hoặc lấy vô-công, hoặc lấy van-học, hoặc lấy chánh-trị, hoặc lấy kinh-lễ, gầy dựng thành lên một giải non sông gấm vóc như vậy, không đến đời hồ thêu với người ta rằng: « Nước không có hồn, dân không có gốc. » Ấy vậy mà anh em chi em ta ngày nay, có mấy người biết cho rằng sự nghiệp của tổ-tiên ngày xưa là khó học, vẻ vang, nay cũng nên lập đền như đền *Panthéon* kia mà ghi nhớ. Hoặc có nơi lập miếu lập đền, thờ những vị anh hùng như bà Trưng, như ông Trần-hùng-Đạo, nhưng chẳng qua chỉ là chỗ phụng-tự của một xóm làng, lập ra để nuôi lòng tin lầm tưởng bậy, cầu phúc, cầu tài cho mình, chứ không có ý-nghĩa kỷ-niệm gì của quốc-dân cả. Rồi thì đua nhau thờ những ông Quan-thánh; đua nhau ngựa xe quần áo, đi coi những lễ kỷ-niệm ông Tôn-Văn; Phát chùa nhà cũng linh, thế mà không cầu, lại đi cầu Thích-ca ngoài đường, nghĩ thật là chán ngán.

Từ cười trong đồng-bào ta, có biết bao nhiêu người, — đứng nói chỉ là hàng vô học, nói ngay phần nhiều hàng đã tới cửa nhà trường, đã cầm được cuốn sách, — cũng không biết rằng mình sống ở miếng đất này là đất của ai? Ai đã xây đắp lên? và có cội-nguồn lai-lịch làm sao? thì càng là quái-gở hơn nữa. Đến đời có ít nhiều anh học-sanh, vác mặt qua tây học, ai hỏi người nước nào thì ánh xung là người Tàu, người Nhật, chứ không dám mạnh bạo mà tự nhận là người Annam. Những anh học-sanh như vậy, trong khi em ở Pháp cũng thường gặp thường nghe, chẳng biết ở trong đầu họ không có óc hay sao, mà họ bèn nhát tới nước đó. Bộ cái dĩ-vãng của dân-tộc này bèn mat, không vẻ vang hay sao, mà họ nở lòng từ đất nước, quên tổ-tiên đi cho đánh!

Chẳng phải là em chán đời đâu, nhưng cứ cái trình-độ của chúng ta như vậy, và tư-cách của thanh-niên thế kia, thì nước này đã với nói tới sự phú-cường tự-lập làm chi mà!

(Các thơ-viên ở Paris)

Dân-tộc văn-minh có khác thiệt; thấy họ lo bồi-hỗ trí-thức cho dân, bằng sự đọc sách và xem báo, có khi chạm chút quả hơn là ở bên ta lo miếng ăn thức uống, tấm áo manh quần kia. Một thành-

phố Paris, không biết là có mấy trăm mấy ngàn thứ báo và tạp-chí. Trời mới sáng tờ mờ, ở khắp bến tàu bến xe, ngũ ba ngũ bảy, đã thấy bày ngổn-ngang những báo này báo kia cũ chổng. Thiên-hạ giờ đó đây đi làm ăn; nào thợ, nào thầy, cho đến chị bồi sách giở đi chợ; ai nấy đều giành nhau mua một số mà đọc. Hình như người ở Paris, sáng sớm nào cũng vậy; uống café và đọc báo là hai món cần-dùng. Phải uống café để lót lòng; cũng phải xem báo để ruồi óc. Cách họ đọc báo cũng khác, từ người trí-thức cho đến anh thợ thuyền cũng vậy; lật tờ báo nóng sốt ra, vội vàng coi ngay mục chánh-trị, hình như muốn coi cho biết bữa qua đây Nghị-viện có bàn việc gì quan-hệ đến quyền-lợi dân, hay là chánh-phủ có thi-hành việc chi mới; rồi mới tới thời-sự, tới tiền-thuyết.

Em đã có ý nhận kỹ ra thấy cả trăm người đều một cách như vậy. Chẳng bi với ở xứ mình, phần đông người lật tờ báo ra, chỉ cốt nhai cho hết mấy cột tiền-thuyết ngôn-tình, bí mật mà thôi; thấy kẻ những chuyện khác, bỏ. Cái tật ấy, chẳng những là tật của hạng ít học mà thôi, thấy phần nhiều người coi ra có học cũng vậy. Chỉ có cái khoái là đọc tiền-thuyết, mà lại là trừ tiền-thuyết bầy đặt ra nào cuộc đánh gươm nọ, nào nhà bí-mật kia! Báo là thứ để phổ-thông trí-thức cho người ta, mà người đọc chỉ ưa có một món như vậy, thì báo có ích chi, và bao giờ những người đó, mở rộng được trí-thức. Em có nghe một câu học-sanh ta nói câu này, có lẽ không phải là nói chơi: « Cái óc của chú thợ đội nón cát-kết bên này, còn nở nang sáng suốt hơn cái óc của thầy-thông bèn ta. »

Chẳng những người bên đó, ham đọc báo mà thôi, cũng ham đọc sách nữa. Paris bao nhiêu là thư-viện, mà lúc nào cũng chật cứng những người. Mấy ngày em bôn-bn hoài, cho nên cũng muốn tìm-dương đời bữa, kiếm chỗ đọc sách cho khoan-khoai tinh-thần, mới tìm tới thư-viện. Vào đây càng thấy rõ cái lòng hiếu-học của người ta.

Một thành-phố Paris, không biết bao nhiêu là thư-viện, không thể đếm được; cũng như dạo thành-phố Saigon và Cholon, không thể đếm được là bao nhiêu tiệm hút công-yên, bao nhiêu quán rượu *Fontaine* vậy. (Còn nữa)

Gần đây trong nước có những việc gì

Có chắc rằng việc này là việc thu hèm nhân vi chánh-trị không. Ngày 6 Deca bre, hồi 9 giờ tối, có người tên là Chung, làm *clerc d'Avocat*, nhà ở trong Bà-điểm (*Gia đình*), đương đi dạo chơi gần trường học con gái, thỉnh linh có một bọn áp tới đánh và bắn một phát súng. Chung bị thương ở lưng; rồi bọn kia chạy trốn hết. Người ta đem Chung lên nhà thương *Gia đình* bỏ thuốc. Chung nói rằng mình bị đánh đây, là do việc thu hèm vi chánh-trị mà ra, bởi hồi đó tới giờ, thường khi có lính-kín và thanh-tra mật-thám ra vào nhà Chung luôn, cho nên bọn kia cho Chung là kẻ điếm-chối với số mật-thám. Ngay chiều bữa đó, có *Gia đình* đã bắt được một người làm thuốc Annam, là người vào bọn đã bắn Chung. Cứ theo như báo *Courrier Saigonnais* thì bọn kia đánh Chung là muốn phục thù cho ông Nguyễn-an-Ninh

Sáng thứ ba mới rồi, tòa Phúc-an đã xử vụ Paul Daron, tức Sáu Ngo, là vụ chưa có bao. Ai cũng còn nhớ hồi tháng bảy tây, ba bốn sông me trong Cholon bị bắt, chúng đều khai rằng Paul Daron là chủ chứa. Vì vậy, Tòa trưng-trị nhóm bữa 10 Octobre, phạt Daron 5 tháng tù và 1000 quan tiền phạt. Daron chống án lên tòa Phúc-thẩm. Cứ theo như áng-kết của tòa đã tra xét về lý-lịch của Daron, thì năm 1922, y còn nghèo khổ, có khi phải mượn người tây nợ lấy 4\$ ăn cơm, vậy mà tới năm nay, thì va có bao nhiêu nhà lầu, ruộng đất, xe hơi, lại xuất ra 300 muôn lập nhà hàng *Sud-Annam*, và 50 muôn làm các việc khác, vậy chẳng phải nhờ nghề chứa thỏ đồ hồ, thì làm gì mà giàu lên và mau được như vậy?

Các tay banh vợt vô địch ở Nam-ky ta ra Bắc, cùng với các tay vô địch ở ngoài ấy tranh đấu hồi đầu tháng này, cả thấy có 5 trận (*Matches*). Nam-ky ăn 4 thua 1. Vậy là Nam-ky giựt được cái *Coupe de l'Indochine* của quan Toàn-quyền Pasquer mới bày ra. Đồng-bào ngoài Bắc hoan-hô Chim lắm: Chim thật xứng đáng là một tay banh vợt vô-địch ở Đông-Pháp, chẳng những người mình với nhau chưa có ai đánh lại, mà cũ người tây ở đây, đều thua Chim hết. Chim đã trở về Saigon mấy bữa nay. Bữa về, thiên-hạ đón rước thật là long-trọng.

Kim, là người đem súng sáu tới tòa, bắn ông thám-án *Nadaillat*, mà tòa Đại-hình xử chung thân khổ sai, thì mới rồi đã đem đi đày tận bên củ-la ở Guyanne. Kim bị gả đi chuyển vào *Chenonceaux*

qua *Marseille*, rồi ở đó mới gởi đi Guyanne.

Tuần-để trước, Châu-thành Cán-tho xảy ra một vụ án-mạng gia-đình rất là thú-thảm. Tên Nguyễn mới có trên 20 tuổi đầu, mà đã giết rương chi-ủ, tối ngày là say luôn luôn. Lại không làm ăn gì, phải ăn nhờ ở gọi với là nội của vợ nó. Bữa đó, nó đi uống rượu, mới giờ khuya mới về nhà, nghe đứa con của nó khóc, liền là rầy vợ và đánh đứa con. Bà nội của nó thấy vậy, cây nó sao con bầy lớn (13 tháng) mà đã đang tay đánh như vậy. Nó nổi xung, rút dao ra đuổi theo bà già ra tới ngoài đường mà đâm. Rồi lại trở vào toan đâm vợ nữa, nhưng vợ chạy thoát, là lang-ten, người lân xóm đỡ lại, thì thấy thằng Nguyễn đương cắt cổ tự-van. Người ta đem nó và bà nội vợ nó ra nhà thương, song thương tích quá nặng, có lẽ không cứu được nữa.

Nước mình năm nay khổ thiệt: hết nạn no, đến nạn kia. Dân chỗ này nước mắt chưa khô, thì dân đầu kia đã phải khóc nữa. Thứ tư tuần trước, ven bờ biển Nam-ky ta bị gió bão lớn lắm. Mấy hạt ở giáp bên như Lạc-liều, Cà-mau và Cù-lao Cù-ồn đều bị thiệt hại: sập nhà cửa, ngã cây cối, chết trâu bò, hại lúa má, không biết bao nhiêu. Mấy tỉnh về phía tây xứ Nam-ky ta, mấy tháng trước tuy bị nạn đói, nhưng coi đồng ruộng xanh tốt, có mỗi năm này được mua Bấy giờ khi không bị trận bão này, lúa bị ngã hết, riêng một hạt *Cà-mau*, hai mỗi 35 ngàn tấn lúa. Nếu vậy lại đói đến nơi.

Vì các nhà buôn bán ở đường *Catinat* kêu nhừ dữ lắm, cho nên chỉ nghị-định của thành-phố cấm đậu xe hơi ở đường *Catinat*, sáng từ 10 giờ đến 12 giờ, chiều từ 5 giờ đến bảy giờ, thì nay thành-phố đã bãi đi rồi. Song lại bán tinh chất cây ở hai bên đường đi, đồng mở rộng bờ lộ ra, cho tiện việc xe có lưu-thông. Sự bán tinh ấy, người ta cũng phải đối-làm, là vì hai dây cây ở đường *Catinat* phải trồng mỗi bao nhiêu công-phu, có lịch-sử lâu đời cấm-đồng, từ khi có người Pháp qua đây tới giờ. Và lại đường *Catinat* mà có vẻ đẹp là nhờ hai hàng cây đó, nay nếu chặt đi, thì không khác nào là phạm tội giết người vậy. Thứ nhất là người Pháp, nghe tin ấy lấy làm tiếc và lo sợ lắm, đến đời có bà đầm thi-sĩ kia, viết một bài thơ trường-thiên, đứng cho ông *Xê Bézial* xin cho có chặt cây ở đường *Catinat* như vậy. Bài thơ đó thấy đăng trong báo *Courrier Saigonnais* bữa thứ ba tuần trước.



NÓI CHUYỆN THỀ-GIÓ'I

THO' CHO BẠN

Thời- cuộc nước Tàu

CHU HUYNH-LAN.

Việc thế-giới hồi này, ngoài việc nước Tàu ra, không có chuyện chi lạ, cho nên bức thư này, em muốn nói chuyện riêng về thời-cuộc nước Tàu.

Trước hết, nói về chuyện Trung, Nga chiến-tranh. Chuyện này, vì không có tin tức chắc thiết, em phải theo những tin hồ đồ mà nói sơ trong thư trước rồi, là Tàu thua. Nước Tàu sở dĩ thua, một là vì trong nước hỗn rối, không đem hết được binh-lực ra để đối với Nga; hai là vì nước Nga vốn có binh mạnh hơn, khí-giới tốt, thứ nhất là máy bay của họ giỏi, nước Tàu không chống lại được. Trương-học-Lương ở Mãn-châu biết thế không đối địch lại, lát đất xin chánh-phủ Nam-kinh, cùng nước Nga giảng hòa.

Hai tuần trước, hai bên đã khai hội-nghị giảng-hòa với nhau. Nga đòi giữ y điều-khoản như trước, nghĩa là con đường xe lửa ở phía Đông Mãn-châu, thì nước Tàu cũng để cho người Nga quân-lý. Cổ nhiên là Tàu phải chịu điều-khoản đó, nhưng lại yêu cầu rằng nước Nga không được dùng con đường giao thông đó mà truyền chủ-nghĩa cộng-sản qua Tàu. Hai bên còn đương thương-lương với nhau là ở một khoản sau chốt đó.

Trong khi hai bên đương giảng-hòa với nhau như vậy, thì cái phong trào nổi-loan trong nước Tàu càng ngày càng to. Chẳng qua cũng là đảng quân-phiệt (軍閥, militariste) này đánh nhau với đảng quân-phiệt kia; lính thế y như mấy năm về trước.

Sở dĩ có nổi-loan, là có tướng này hay đảng kia nổi lên phản-đối chánh-phủ Nam-kinh. Hiện nay có hai phe phản-đối như vậy:

Phe Tây Bắc là bọn Phùng-ngọc-Tường, Tôn-lương-Thành, Hàn-phục-Cử v... v... vốn là bọn thù hềm Trương-giới-Thạch đã lâu.

Phe Trương-phát-Khuê ở phía Nam, hiệp với chủ-tướng ở Quảng-tây phá nhiều miền Quảng-Đông.

Đó là kẻ hai phe lớn mà thôi, chứ còn tỉnh này tuyên-bố độc lập, tướng kia không theo mang lính Nam-kinh, thì nhiều lắm kể không hết được. Tình thế rối tung như vậy, cho nên mấy bữa trước có tin rằng Trương-giới-Thạch định bỏ Nam-kinh chạy trốn, rồi sau lại có tin rằng Trương nhất định ở lại liều

chết để giúp yên những bọn phản-đối kia mới nghe.

Nếu theo như điện-tín A. R. I. P. thì tướng chừng đầu chánh-phủ Nam-kinh đổ ngay bây giờ, nhưng kỳ thiết là thế-lực của Nam-kinh còn vững lắm. Thứ nhất là gần đây, Diêm Tích-Sơn, là người trước kia vẫn binh-vực Phùng Ngọc-Tường, thì nay lại quả quyết theo Nam-kinh, và đem binh đi đánh Phùng. Như vậy thì về phía tây-bắc, chánh-phủ Nam-kinh không lo gì nữa. Còn phía nam, thì phải Quảng-tây và Trương Phát-Khuê, tuy vậy không có đủ sức mà chống nhau với chánh-phủ Nam-kinh lâu dài được. Tướng Giới-Thạch đã từng nói: « Ta chỉ hơi lo phía Tây Bắc một chút, còn phía Nam thì ta nhảy lên lưng ngựa lúc nào là xong việc lúc ấy. » Nay quả thiết quân của Trương đã thua chạy tán loạn rồi. Các nước đế-quốc, chỉ muốn gây cho Tàu rối loạn như vậy, để trị-hoàn mọi việc điều-đinh về sự hủy bỏ các « điều-ước bất bình đẳng » (不平等條約, les Traités inégaux), các đế-quốc vẫn có ý làm khó dễ lời thối.

Tức như mới rồi, chánh-phủ Nam-kinh yêu cầu các nước bỏ cái quyền « lãnh-sự tài-phản » (領事裁判權, exterritorialité) đi, nhưng mà mấy nước Anh, Mỹ, Pháp, Ý, v... v... nước nào cũng còn nói cứ này cứ kia, không chịu bỏ. Cứ theo như quyền Lãnh-sự Tài-phản, thì những người Tàu ở tô-giới (concession, là đất nhượng cho người ta cai-trị như Thượng-hải, Hương-cảng, Thiên-tân v... v...) phạm tội gì thì do quyền Lãnh-sự phân-xử, còn người ngoại-quốc ở trong đất Tàu có phạm tội gì, cũng do Lãnh-sự phân-xử, chứ tòa án và quan tòa của người Tàu không được xử. Bấy lâu nay họ làm cách đó, thật là khinh rẻ nước Tàu quá. Nay nước Tàu muốn bỏ cái đó đi, nhưng mấy nước kia viện cứ nói rằng: « Hiện nay qui-quốc còn rối loạn, việc hình-pháp không được phân-minh, cho nên không bỏ được. Để mai một qui-quốc yên ổn và sửa lại việc hình-pháp cho đúng đắn, sẽ hay. »

Vậy mà bây giờ nước Tàu càng rối loạn lung tung, biết bao giờ cho yên? Nước Tàu gỡ mình ra khỏi những mớ điều-ước bất-bình-dẳng kia, thì mới tự-do, cường-thanh được.

THANH-NHÂN

LỊCH SỬ' CÒ PHU' Ọ'NG

XI
(liếp theo)

- Lời thề còn đó tro tro,
- Khóì tình này biết bao giờ cho tan?
- Ai làm bèo dạt mây tan?
- Để ai sẽ lừa chia đàn vì ai?

Đồng hồ treo trên vách, thông-thả buồng mười hai tiếng, nghe càng ai-oán não-nùng, làm cho phu-thân tôi bỗng dưng mình tỉnh dậy. Cụ già hay các-thần, rón-rén đi về phía hôn-phòng để nghe-nóng, bỗng trông thấy tôi đang ôm đầu chống tay, ngời rừ-rượi trong tho-phòng. Lền dưng-dưng quát mắng và bắt tôi phải vào ngay hôn-phòng.

Tôi vừa gạt nước mắt, vừa cất tiếng sầu thắm thưa rằng:

— Cha nên để cho chúng con được tự-do một chút, không nên bó buộc con như thế....

Nói chưa dứt lời, cha tôi đã nổi trận lôi-đinh, toan dơ tay tát đánh; tôi sợ quá, vội-vàng phải vàng mạng nhập phòng ngay, không dám thưa lại nữa lời. Vào đến động-phòng, thấy tán-nhơn vẫn còn ngồi ở ghế, gục đầu vào án-thư, có ý còn đợi tôi vào mới chịu đi ngủ. Nhưng đến khi thoáng trông thấy tôi vào, hấn vùng đứng dậy, rảo bước chui ngay vào mùng, tỏ ra vẻ thẹn-thò nhứt-nhất!...

Tôi liền ngồi ngay vào cái ghế của hấn ngồi lúc này, cũng ngả đầu lên án-thư mà thiu-thiu nhắm mắt....

Nghe thấy người nằm trong mùng, trước còn dang-bằng; rồi thấy khậm-khặc, rồi thấy kịt-mũi, rồi thấy trần trọc trở mình!... Tôi cũng cứ làm lơ, trối kệ. Sau lần-lần thấy nằm im; tôi đã tưởng hấn ngủ rồi. Một lúc lâu, ý chừng có-ả không thể kiên-nhẫn nổi, lại trở mình, lại dang-bằng....

Hấn thấy tôi vẫn ngồi lơ-lơ như khúc gỗ, bèn tung mền ngồi dậy, cất tiếng ờ ờ nói rằng:

— Ô hay! cái bác kia mới kỳ chứ.... bác đã là người đọc sách, há lại không biết đêm nay là đêm gì à?... Diên không phải diên, ngọc không phải ngọc, thế mà cứ ngồi « ý » như gỗ, không hiểu trong tâm bác suy nghĩ ra làm sao?

Tôi nghe lời đã thỏ, giọng nói lại cộc, càng lấy làm khinh bỉ quá chừng, cũng không buồn đáp lại làm sao nữa. Đối cái quang-cảnh não lòng ấy lại càng nhớ đến Phượng-nương, Châu ôi, Phượng-nương thán-ái của ta ơi! Nếu ta được kết hôn với Phượng-

nương, thì có đâu đến nỗi đen sượng bóng lành, ô-rừ tàn canh thế này!

Tôi còn đang ngồi vô gan nản óc, mà tư-tưởng đến cách đối-phó với Phượng-nương, chưa nghĩ được cách xử trí ra làm sao, thì vưng đồng đã rạo bèn trời, tiếng gà nghe đã gáy soi mái trường!

Tôi mệt mỏi đã như cá người, hoa cả mắt; nhưng cũng gượng dậy, châm lình trà uống et o nóng lòng, rồi trở ra tho-phòng, cầm đầu vừa khóc vừa viết cho Phượng-nương một bức thư thật dài, kể hết đầu đuôi câu chuyện hi-thâm của tôi cho nàng nghe, tỏ cho nàng biết rõ sự áp-chế của phu-thân tôi là thế thế, để mong nàng lượng tình mà tha thư cho tôi được phần nào chăng?

Khi bức thư đã gói đi rồi, trong lòng tôi lại ăn-năn oán-hối, chỉ lo ngại có khi nàng đến nài ruợ tan hôn vì bức thư này, thì biết lấy ai làm người khuyên giải cho người tâm-lòng.

Đương lúc băn-khoăn trăm mối vô to, thì con Lục-Châu đã cầm thư trả lời của nàng về cho tôi. Tôi vừa run tay vừa mở thư ra xem, thư rằng:

• Vương-lang thán-ái của thiệp ơi!

• Trước khi tiếp thư chàng, thiệp đã biết chuyện chàng cười Từ-thị như thế nào rồi. Thiệp biết chàng không nở lòng phụ thiệp, nhưng đau làm con phải tuân lời cha mẹ, là lẽ tất-nhiên, chàng không nên vì thiệp mà oán hờn sự đó!

• Chỉ giận cái thói ép duyên là cái tập-tục rất già man, rất tai-hại cho gia-đình, ta phải bỏ bả cho ai này tính ngó.

• Nay chàng mắc vào cái cảnh khổ-nạn ấy, không thể làm sao cho hai bên tình-biết được lưỡng-toàn, chắc chàng cũng khổ-khổ trong lòng lắm đó. Nhưng mà chàng ơi, chúng ta đã sanh vào thời-đại văn-minh này, ta há lại bó tay mà chịu để cho cái hủ-tục nó làm hại hay sao?

• Nay chàng và Từ-thị đã nên vợ chồng rồi, đó là vợ chồng về đường hình-thức. Thiệp xin cùng kết giải đồng tâm, làm một đôi vợ chồng về đường tình-toàn. Thân-xác ta đầu xa nhau, nhưng hồn ta cứ việc tự do thương nhớ nhau, tự-do luyện-ái nhau, thử hỏi kẻ kia há để làm gì nổi được chúng ta chăng? Chàng nghĩ sao?

Tôi xem xong bức thư bao xiết hải hùng, hải hùng vì tâm-lòng quảng-đại, vì cái chí cao-thượng của nàng, làm cho tôi kính-phục không xiết nói. Tôi cứ tưởng đầu thế nào nàng cũng trách mắng

tôi là đồ hen-mạt, đồ vong tình bội nghĩa. Ai ngờ đầu nàng đã không trách oan tôi, lại còn tìm lời êm hòa để phủ-dụ tôi. Ôi! một người hiệp-nữ như nàng, tại sao mà tôi chẳng phải kính-trọng, phải yêu-thương, phải hình-hương sùng-bái!

Từ khi phụ-thân tôi không cho kết hôn với Phương-nương đến nay, thắm-thoát vừa tròn hai tháng; trong hai tháng đó, tôi chỉ những âu-sầu uất-ức, chua xót can-tràng, không còn tưởng nghĩ gì đến cái hạnh-phúc kiếp này nữa. Mà đã bỏ mất Phương-nương, tức là bỏ mất hết hạnh-phúc một đời rồi, còn chi nữa mà mong! . . . Ai ngờ ngày nay được là thơ quý-hóa này, làm cho bao nhiêu sự khổ-não bấy lâu, phút đã bay đi như khói tỏa mây tan hết cả.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

Đầu cho Phương-nương lập chi cao thượng, nhưng mỗi khi tôi vô-sự, thường vô-vấn nghĩ rằng: « Nàng nói câu vợ chồng hình-thức với vợ chồng tinh-thần thoát nghe thì hay, mà suy ra cho cạn lẽ thì thật khó xử quá! Cứ như ý nàng, thì tôi cứ nên ăn ở hòa-thuận với Từ-thị, quý hồ lấy cái « tinh-thần » luyện ái nàng là đủ, không cần phải ở gần nhau làm gì nữa. . . . Nếu thế thì ra tôi với nàng có vợ chồng cũng như không, chẳng qua là một đôi vợ chồng hư mà thôi vậy. Vì tôi với nàng, hãy còn sống sờ sờ ra đó, chứ nào đã chết đầu mà bảo linh-hồn có thể gặp-gỡ nhau được. Nếu nay tôi cứ đâm-thăm đi lại nói với nàng, mà hững-hờ lãng bỏ bên Từ-thị, thì tất người ngoài cười chê, cho tôi với nàng là đồ « trên-bóc trong-dầu » chồng đường vợ sá. Tuy rằng luyến-ái tự-do, nhưng rút lại vẫn không được đường-dường chánh-chánh. Suy tính cho cùng thì tôi đã trót cưới Từ-thị làm vợ rồi, đối với Phương-nương thật không còn kể gì có thể cho tròn duyên được nữa. Nếu tôi lại bỏ lửng Phương-nương đó, chẳng chút đoái-hoài, thì lời thề còn đó, nhân thề có đây, chữ tình gắn bó bấy lâu, lòng nào mà nở phụ nhau cho đành. Hướng chi Phương-nương đã học-rộng tài-cao, lại có cái dung-nhan hương-trời sắc-nước, nếu so-sánh với con « dạ-soa » là Từ-thị kia, có khác gì cú đọ với tiên, rồng so với rắn không? Nhân-tâm đã không phải gỗ đá, tại ai là không có âm-giác « yêu sự đẹp ghét sự xấu » Dầu đến đũa ngu-ngốc đến đâu cũng không khi nào chịu bỏ một bác thiên-tiên như Phương-nương mà cam-tâm chịu mãn-kiếp sánh đôi cùng con « theo » Từ-thị bao giờ!

Hay là tôi ly-dị với Từ-thị? Nhưng ly-dị làm sao được! Mẹ ta là vàng-lời cha mẹ mà lấy tôi, có mai mối, có cưới xin hẳn-hỏi, chính-chính đường-lường, cả hai họ cùng chứng-kiến . . . Nếu nay khi không bỏ

hắn, mà công-nhiên cười Phương-nương, tất-nhiên hẳn không khi nào chịu để cho yên, sẽ buộc tôi vào tội tình-phụ-lường-đạo, thì tôi gở làm sao cho ra?!

Thế thì đối với Từ-thị quyết-nhiên không thể bỏ được rồi. Đã không bỏ được Từ-thị, chẳng có lẽ nỡ cam-tâm bỏ Phương-nương hay sao? Mà hai bên lại không thể cùng đứng được với nhau, thế tất phải một còn một mất mới xong. Ôi! việc mới lời thối làm sao chứ!

Tôi cứ bóp-trán mà nghĩ vô-vấn như thế trong hai ba ngày, vẫn chưa nghĩ ra cách gì hết. Mà nếu không thi-thố cách gì cứu vớt được « chiếc thuyền tình » đương chìm đắm trong bể ái-kia, thì còn mặt mũi nào dám trông thấy Phương-nương nữa!

Bỗng một hôm, tôi chợt nghĩ rằng: « Phương-nương vốn là người nhiều mưu và từ khi du học Âu-châu về, trí thức lại càng bội-phần rộng rãi, thật là cái tinh-hoa trong họn hũ-lưu vậy. Tôi đối với nàng nhìn đã như keo sơn, tình là hơn máu mủ, hà-tất ta còn phải giấu nàng chuyện gì nữa! Chỉ bằng ta đem hết âm-sự giải tỏ công-nang, rồi cùng nàng thương-nghĩ, may nhờ cái tài-cao trí-sáng của nàng mà giải-quyết được chăng. Biết đâu! »

Nghĩ thế, bèn viết thơ cho mời Phương-nương tới hội-diện ở trường học của tôi, đề thương-nghĩ một việc cần-kíp.

Đúng giờ, Phương-nương đến. Tôi bèn đem một bầu tâm-sự, thổ-lộ hết cùng nàng. Phương-nương dự dự một lúc, rồi nói rằng:

— Tưởng việc gì chớ việc ấy thì có khó-khăn gì, mà phải nhọc lòng nghĩ ngợi. Thiếp tôi vốn là kẻ han-tiện, may được nhờ ơn lang-quản rừ lòng luyến-ái, dầu cho vật đổi sự dời, thân này, chí này, cũng quyết kháng-kháng một mực, không khi nào vì sự biến-cố mà dám bội-ước sai nguyên! Nay lang-quản đã yên bề gia thất rồi mà vẫn dốc lòng yêu thiếp, lang-quản thật khá gọi là người nhân-bậu thủy-chung vậy! Một người đa-tình trọng-nghĩa như lang-quản, dầu thiếp được làm phận « tiểu-tinh », được chu g thân hầu dưới gối, cũng lấy làm vui vẻ.

Thiếp với lang-quản đã giao-kết ở chỗ tinh-thần, đối với vật-chất dầu là t ền-tinh, danh-phận tuy chia hai, nhưng tâm-tình vẫn là một, như vậy tưởng thiếp có thiệt thòi chi mà chẳng cam-tâm!

Tôi thấy nàng cam-phận tiểu-tinh, tức là nàng đã giải-quyết được cho tôi một cái vấn-đề thật khó-khăn, luy trong tâm-chan-chứa sự vui, nhưng mừng bao nhiêu lại cảm-động bấy nhiêu! Cảm-động rằng nàng đã vì mưu-tính cho thân tôi mà không quên gì đến danh-nàng nữa! Thật nàng đã hy-sinh cả tấm lòng cho tôi, lại hy-sinh cả tấm thân cho tôi nữa! Ôi! một con người ngọc khiết băng-thanh như nàng nếu đặt vào cái địa-vị hoàng-phi quận-chúa cũng

đáng, mà nay cam-tâm chịu là tiểu-tinh tôi sao? Tôi được thừa-hưởng cái phước ấy, tại sao mà không cảm-động được sao!

Về thẹn-thùng cảm-động đã hiện cả ra ngoài mặt, nàng biết trong lòng tôi ay-này chẳng yên, bèn hai ba lần dụ dỗ cho tôi được yên lòng, bấy giờ mới chịu đời gót ra về.

Sáng hôm sau, chúng tôi lẳng-lặng đưa nhau vào nhà thờ, nhờ cố đạo làm phép cưới cho, hai bên thành vợ chồng từ đó.

Số tiền một ngàn đồng của Phương-nương tặng tôi hôm nọ, vẫn hãy còn nguyên, tôi bèn đem ra mượn một căn nhà nhỏ nhỏ, và sắm các khi-cụ như: giường-mùng, bàn ghế, và chén đĩa v. v. . . . đủ dùng trong một gia-đình, không thiếu vật gì. Đoạn rồi đón Phương-nương về ở đó.

Tuy câu chuyện vẫn bung bít thật kỹ, vậy mà không biết đưa nào mở lòng, đã học với Từ-thị hay liền. Nàng liền nói con « tam-bành » lên, mà « hành » tôi một bữa đáo-đẽ. Lời phân-giải thế nào, mẹ cũng một mực không nghe; rồi từ đó trở đi, trong nhà tôi không ngày nào là không có tiếng sư-lữ gầm thét, làm cho tôi đến đình tai nhức óc, không thể nào chịu nổi, nhưng con người đã lằng loàn mắt dạy, khuyên giải chẳng chịu ăn lời, thì còn biết làm thế nào nữa. Đành chỉ còn một cách là bưng chặt hai lỗ tai mà thôi!

Nhà Phương-nương ở ngay giữa lối vào trường của tôi, nên mỗi khi tôi trường, hoặc ở trường về, tất là phải ghé vào thăm nàng một lát mới danh lòng. Phương-nương tuy vắng vẻ tro-trọi có hai thầy tở, nhưng tánh nàng hay đọc sách, hay trồng hoa, nên khi vắng tôi, cũng không lấy gì làm buồn rầu cho lắm.

Một hôm dạy học về, vừa vào đến cửa, Từ-thị riành thấy tôi, liền sân tay áo lên, mặt tức hơi ngược, hai mắt tròn trọc, coi dữ tựa một cách ghê-gớm. Công-may là tôi lại có biết ít nhiều võ-ngệ, nếu không thì chết khiếp với con hùm tinh ấy chớ chẳng chơi. Mụ ngo thấy tôi, liền găm thét lên, sỉ-mạ tôi rằng:

— Này! này! tôi bảo thiệt cho anh biết! anh đừng lập lờ chớ mắt tôi! anh tưởng tôi không biết anh đi dạy học mấy giờ, tao học mấy giờ hay sao? Nếu lần sau tôi còn bắt được anh ra vào nhà con « dĩ », thì anh đừng trách gì này nghe.

Bấy lâu, tôi vẫn cố nhịn nhục cho êm đẹp cửa nhà; lần này thì không thể nào dè được con tức giận nữa. Liền cũng quát mắng lại rằng:

— Mày coi chừng tao, mày ăn nói hỗn hào vừa chớ! Tao mà điên tiết lên, thì mày bị tông cổ ra khỏi nhà này lập tức!

Nó thấy tôi hăm dọa như vậy, liền lu-lua lên rằng:

— A, a, anh định tình-phụ tôi có phải không?

LUNETTERIE My-Khouan
 231, Rue des Marins Cholon
 Ngang Ga xe lửa Cholon
 Nơi làm đại-lý: Là tiệm KHẢI-MINH
 No 30, rue de la Porte - Pnom-penh
 Bán đủ các thứ kính Huế-ký, cận thị viễn-thị, ống già, vệ-sinh, đủ các thứ màu. — Bán đủ các thứ gọng kính bằng vàng, đồi-mồi, nickel, coi rất lịch sự.
 Chế các thứ kính theo khoa Quang-Học; có máy điễn-khi, có thợ chuyên môn để coi mắt, tra kính trước khi dùng. — Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

Sách rất có ích cho các nhà thương-mãi:
Phép biên chép sổ sách buôn bán
 của ông Đỗ-văn-Y soạn.
 Sách này viết bằng quốc-ngữ, chỉ rành rẽ về cách biên chép sổ sách, dễ coi dễ hiểu, các nhà thương-mãi nên mua dùng. Giá mỗi cuốn 1\$00
 Có bán tại nhà M. Đỗ-văn-Y, Cantho.

Các thứ ren và hàng thêu satin màu của người Bắc làm ra dùng để biên ai làm kỷ-niệm, hoặc mừng về việc đám cưới, tân quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quý... có bán tại hiệu:
Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOÀ
 88, đường Catinat, 88
SAIGON

Định đuổi tôi đi để rước con kia về phải không? Trời ơi, tôi lấy chớng có cười có cạo, chớ nào có theo không người ta đâu, mà đến dỗi mới về nhà chớng chưa được bao lâu, chớng đã trở mặt mà ruồng bỏ tôi!...

Hắn lu-loa một hồi, rồi về nhà khóc lóc kề-lề với cha tôi. Cha tôi vốn bị mối lái nó ngu hoặc, nên đối với Từ-thị vẫn thương yêu kính trọng lắm. Lại thấy tôi từ khi nghinh-hôn, tôi k'ông hề trò chuyện ra vào phòng vợ, vẫn cho tôi là đứa vô hạnh, nay thấy nó khóc mếu, liền chạy ra chùi mắt tôi một hồi; nào là bắt hiểu, nào là bắt nần, nào là bắt tính, bắt nghĩa. . . dữ thừ. Tôi đành phải cúi đầu chịu lắng tai nghe lời nghiêm-huấn. Nhưng trong lòng thật tím ruột thắm gan, chỉ muốn xé nhỏ con ác-phụ ra mời há giận.

Từ-thị được lời cha tôi bình nó, nó lại càng đắc thế mà làm già. Thôi thì tối ngày, lúc nào thấy tôi, cũng làm um-xùm cửa nhà, diếc tai hàng xóm. Một hôm tôi đồ quạo làm rồi, mà thấy mụ cứ sĩa sỏi vào tận mặt, liền vùng dậy, dơ thẳng cánh tay, tát cho một cái bốp vào mặt.

Phần vì tức giận, phần muốn ra oai cho nó sợ, ai ngờ nó bị tát, khác nào con « hùm cái » bị mũi tên đau, máu hồng-mang hồng-lửa dưng dưng nổi lên, như giông như bão, mà áp vào, toan đánh lại tôi. Tôi thấy nó hung hăng hỏn háo quá nước như thế,

cũng rỗi con diên lên, chẳng còn suy nghĩ gì nữa. Liền trở hết tài vô-nghệ ra, mà tay dấm chưa đá, làm cho một hồi. Tôi vốn khoẻ mạnh lanh-lẹn, lại biết miếng võ, thế mà ai ngờ không thể thủ thắng được với nó. Vì nó có sức-vóc lực-lượng, lại là con nhà nông, nên xương đồng da sắt, khoẻ mạnh lạ thường.

Tôi dấm đá đã thấy mỏi tay, mà nó vẫn áp tôi, tôi vẫn phải lùi... sau phải dùng đến mấy miếng bi hiểm của nhà võ-sĩ, bấy giờ nó mới chịu lui. . . Nghĩ đã gồm chưa! châu ơi, vợ với con!! nghĩ đã sung-sướng hay chưa, trời hử, trời!

Mà nào có phải chỉ một phen ấy mà thôi đâu. Từ đó trở đi, không ngày nào là không sanh chuyện, lúc thì đấu khẩu, đấu-khẩu rồi kể tiếp đến đấu-âu. Lúc thì dấm đá nhau, lúc thì vật lộn, có lúc lại đến cào nhau cắn nhau nữa. Một lần nó cắn tôi mất hẳn một miếng thịt, tôi phải vào nằm nhà thương hai tuần lễ mới khỏi.

Vợ con như thế, mà cha tôi vẫn cứ bình-vực, ấy mới khôn-khổ chớ cái thân tôi chớ. Một hôm, tôi ức-uất quá, chạy đến nhà Phụng-nương, khi trông thấy nàng, tôi liền nức-sử khóc. Nàng thấy vậy chỉ phân-ân rằng tôi không khéo xử việc gia-đình, nếu như biết khéo lựa tánh mọi người, thì có đâu đến nỗi tan-hoang như vậy.

(Còn nữa)

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua bột xoàn thiết tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

Ở đường Catinat số 57

• Saigon •

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề bột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều bột nước tốt không đâu dám bì.

BÁN TÔI MỘT BAO MA LÈ.

Bao Ma lè là giống gì vậy?

Ma-lè là hiệu dương giấy, đời văn-minh bây giờ ai nấy đều dùng dương giấy Ma-lè mà hồ quần áo. Dương cuc và dương bột què rồi! — Ở đâu có bán? — Nguyễn thị-Kính, góc chợ mới Saigon, 1 bao 4 miếng: 8 su.

At muốn làm đại lý bán dương giấy, gửi 1 con có 5 su cho ROUSSEL, Cholon.

Trường-Xuân

Bèncát. — Thủ-dũm một

Trường-Xuân là gánh hát mới ra đời. Tuy mới mà cách sắp đặt trang-hoàng lắm, nào là tranh cảnh mới, tableaux đẹp, áo mũ cực kỳ huê-lệ, lớp lang sắp đặt rất chỉnh tề.

Nói đến đào kép, thì thiết là xứng đào xứng kép, ban này đã hát Saigon Cholon rồi, hiện nay khởi sự xuống hát Mytho và đi lần lần cho khắp các tỉnh.

TIÊU-THUYẾT

Tác-giả HỒ-THIẾU-CHANH

CHA CON NGHĨA NẶNG

7. — Anh vô tình, em có nghĩa

(Tiếp theo)

Song khúc sau chót, câu cò viết câu này:

« Phần con làm con bất hiếu, nên mà giận mà « từ. Con cam chịu, chớ con không dám phiền « trách má. Con tức một đêu này, là cha mẹ giàu « có mà con ruột không được nhờ, còn người dưng « đặc sệt, ở đâu không biết, họ lại chen vô họ « hưởng. Thuở nay người ta thường nói: tay cái « tay bao nở, ruột cái ruột sao dành. Đã biết con « làm quấy, tự nhiên mà giận, mà mẹ giận con bất « quá giận một đời năm rồi thôi, chớ không lẽ bỏ « dứt được. Hôm nay mà nhứt định đoạn tình mẫu « tử, mà cấm biệt không cho con về nhà, đầu đến « ngày mà nhắm mắt mà theo ông theo bà, con « cũng không được leo tới mà cư tang báo hiếu « nữa. Má là một bà mẹ hiền đức, có lý nào con « má đẻ mà má nở oán thù đến thế. Con biết rồi: « Ấy là tại có người thân cận với má, họ nhơn má « thương yêu họ, họ kẻ ra kẻ vô, họ vì mỗi lợi mà « họ làm cho mẹ con ta lìa nhau, nên mới ra có « sự như vậy. Thôi, cái tuổi của con không được « gần má, không được phụng sự má, không được « hưởng nhờ của phụ-ấm, thì con cam chịu, con « đau dấm buồn. Con rất vui lòng mà nhường phần « ăn của con cho người dưng họ hưởng, theo như « ý má muốn. Má đẻ con ra rồi mà nuôi con cho « cho nên vai nên vóc, công ơn ấy đã nặng nhiều « rồi, con đâu dám dèo-bồng việc chi nữa. Tầm « thân con trời sông lạc chợ, ăn quán ngủ đình, « con chẳng sả gì. Con buồn là buồn phần má già « yếu rồi, mà con không được gần đặng hầu tó « nước chén cơm đồ mà thôi, chớ gia tài sự nghiệp « đâu mà đẻ cho con ăn, hay là má định cho người « dưng hưởng, con cũng vui lòng luôn luôn, sự ấy « con chẳng hề để ý đến. »

Bà Hương-quan nghe đọc mấy câu tuy bề ngoài dữ lẽ nghĩa, song bề trong có ý gay-gắt như vậy, thì bà giận căm gan, còn con Quyên đọc tới đó thì nó ứa nước mắt. Con nó đọc dứt rồi, bà bèn ông tiếng nói om-sòm rằng: « Nó nói gay nói gắt để tao làm cho nó biết chừng. Thuở nay tao nuôi con Quyên ao thương thiết; mà con nó ở với tao, nó lo

« miếng ăn miếng uống cho tao, nó hầu hạ tao, nó « cù kẻ vach, nói ra nói vô tiếng gì đâu, sao nó ghét « con nó, rồi kiếm lời nói cay nói đắng như vậy. « Nó có lỗi mà nó không ăn năn, lại trở oán người « khác. Nó muốn như vậy để tao lên Tòa, tao làm tư « từ nó, rồi tao nhân con Quyên là con của tao, tao « chia gia tài cho con Quyên, thử coi nó làm sao « tao cho biết mà. »

Con Quyên nghe bà nói như vậy, thì nó khóc mướt. Bà hỏi tại sao nó khóc, thì nó thưa rằng:

— Bầm bà, câu bà nói đó phải lắm, xin bà chớ nên giận con.

— Phải cái gì? Sao mà mày nói phải? Tao banh đa xẻ thịt mà để nó ra. Chưng nó trông rỏ, tao biểu nó đi học, đặng ngày sau nó hay chữ, khỏi bị người ta lường gạt hểp dáp, chớ phải tao bắt nó làm việc gì ích lợi cho tao hay sao. Nó không chịu học, cứ lo xài tiền hoài. Tao giận tao bắt nó về. Tao tính nó không chịu học, thôi để nó ở nhà lo vợ cho nó, rồi tập nó làm ruộng. Nếu nó muốn nên như người ta, thì nó lo làm ăn, làm cho có tiền có lúa cho nhiều, rồi sau nó làm làng làm tổng cũng tốt. Tè ra về nhà nó không chịu coi sóc việc gì hết, rồi lại còn ăn cắp mấy ngàn đồng bạc mà trốn nữa. Nó làm như vậy đó là phải làm ha?

— Bầm bà, hồi nhỏ con chưa đủ trí khôn, nên câu mới làm như vậy. Bấy giờ con biết ăn-năn, nếu bà không tha lỗi cho con, thì tôi nghiệp cho thân của con, mà phần con đây, con cũng mang tiếng nữa.

— Mang tiếng nói gì mà mày sợ?

— Bầm bà, bà thương con, bà biểu con ở với bà gần mười năm nay, bà dạy-dỗ con, bà cho con ăn mặc tử-tế. Cái ơn ấy đầu ngàn năm, con cũng chẳng dám quên. Xin bà nhớ lại đó mà coi, mỗi lần bà nói việc nhà, thì con lắng thính mà nghe, bà nói sao con hay vậy, chớ con có dám nói tiếng chi đâu. Ngày nay con ba nghĩ tại con mà bà không thương con, tuy là con nghĩ làm, song con nghĩ con nghĩ cũng có lý lắm. Theo thế thường, ai mẹ được bà yêu như con đây, thì tự nhiên họ ơn-i làm cho bà ghét có hai câu ba hết thấy, đặng bây giờ có nhờ nhờ, rồi ngày sau không biết chừng bà cho học

vàng ruộng đất mà hưởng trọn đời. Con không có làm quấy, con không có bụng tham thì con biết, chờ người ngoài ai biết được cho con, bởi vậy nếu bà không tha lỗi cho cậu ba, thì con xốn-xang trong lòng; mà còn bà đi từ cậu ba nữa, thì chắc là con chịu tiếng dị-nghị của thiên-ha không nổi.

- Hừ! Con của tao, đứa nào phải tao nhìn, đứa nào quấy tao từ; ruộng đất của tao, tao muốn cho ai ăn tao cho, mặc-mớ gì thiên-ha mà họ dị-nghị. Vì dầu họ có nói tiếng gì đi nữa, bất quá là họ ganh-ghét, họ nói bậy, chết ai mà sợ.

- Bẩm bà, không phải họ nói mà chết ai được, nhưng vì tánh con không muốn mang tiếng chi hết, nên xốn-xang chịu không được đó mà thôi chớ.

- Tao giận thằng quỷ đó lắm, nếu để cho nó về đây nó ở, tao chịu sao cho được.

- Cậu ham chơi nên phá tiền, chớ có làm đều chi quấy làm đầu mà bà giận dữ vậy. Xin bà xét lại, bà có một mình cậu là con trai, nếu bà bỏ biệt cậu thì cũng tủi bụng cho ông ở dưới cữu-tuyền lắm chớ.

Bà Hương-quan nghe con Quyên nhắc tới ông, thì bà ngồi suy nghĩ. Bà rót nước mà uống rồi bà thở dài mà nói rằng:

- Cha nó với tao thiệt là vô phước. Đầu đuôi

sanh có một thằng con trai, mà mắc đồ ác-nghiệp quá. Nếu tao dùng-thắng, tao không từ nó, thì ngày sau tao phải chia ruộng đất cho nó. Mà chia ruộng đất cho nó có ích gì; chia sớm mới thì chiều nó bán liền, chớ nó ăn uống gì được mà chia cho uống.

- Theo thơ cậu nói đó thì cậu là người biết đều lắm. Không biết chừng cậu bỏ nhà mà đi mấy năm nay, cậu thấy nhơn-tình thế-thái, cậu đã đổi tánh nết rồi. Bây giờ cậu lớn tuổi, cậu hiểu biết cha mẹ làm đồ mờ-hời xót con mắt mới có đồng tiền, có lẽ nào cậu nỡ lảng phí như hồi nhỏ nữa.

- Thiệt tao muốn từ nó lắm, ngặt vì làm như vậy thì tội-nghiệp cho tông-môn của cha nó, nên tao không nỡ.

Bà Hương-quan nói tới đó rồi bà chảy nước mắt, nói không được nữa.

Con Quyên thấy bà đã xiêu lòng, tính để thủng-thắng rồi sẽ nói nữa, chớ không nên vội lắm, bởi vậy nó bỏ đi xuống nhà dưới mà coi cho con Ngồi nấu ăn.

Ngày ấy bà Hương-quan nằm đầu-dầu hoài, không nói tới ai hết. Đến tối con Quyên thấy bà có sắc vui chút đỉnh, nó mới nói với bà rằng: « Bẩm bà, để con viết thư cho cô hai, dặng cây có nhân cậu ba về, nghe hôn bà? »

Bà Hương-quan châu mày suy nghĩ một hồi rồi bà nói rằng: « Thôi, viết thư viết từ mà làm gì. Để bữa nào rảnh tao lên trên con hai, tao nói chuyện với vợ chồng nó, tao hỏi coi tánh nết thằng đó bây giờ thế nào rồi sẽ hay. » Con Quyên cười, rồi đi lấy truyện ngồi đọc cho bà nghe.

8. - Mẹ tha lỗi, con đền ơn

Trong châu-thành Mytho, dọc theo mé sông cầu-quây, song vô khỏi chợ chừng một trăm trước, có một dãy phố lâu lồi vài chục căn, phần nhiều mấy tiệm lớn mướn để trữ hàng hóa. Càng chót, trước cửa có treo một bức sáo xanh, trong nhà chừng dọn: bàn mặt đá, ghế tò-né, tủ cẩm, lai, giường đồng đồ bạc-hổ, ấy là nhà của thầy thông Cam, làm việc tại sở Bách-phần.

Lối 11 giờ rưỡi, thầy thông Cam với cô hai Phiêu đương ngồi tại bàn giữa mà ăn cơm. Thỉnh lình có một cái xe kéo ngừng ngang cửa, rồi có một người trai trên xe bước xuống, tay có ôm một cái gói nhỏ, không biết vật gì ở trong, mà ở ngoài thì bao bằng cái chân lấm đỏ. Tuy ngoài cửa có treo bức sáo, nhưng mà cô hai Phiêu thấy được người ấy, nên cô nói với chồng rằng: « Thằng ba nó

xuống nữa kia! Bữa nay thứ sáu, mẹ sao nó đi được. »

Thầy thông Cam ngó ra, thì cậu ba Giai vịn bưng vô cửa; thầy lật-đặt hỏi rằng: « Mới sáng em ba Ngôi lại đây ăn cơm luôn thế, đi. » Cậu ba Giai lắc đầu nói rằng: « Anh cứ ăn đi, em không ăn. » Cậu và nói và để cái gói dựa bệ cửa sổ, rồi cậu leo lên ghế xích-đu mà nhâm, sắc mặt buồn liu.

Cậu ba Giai, hồi ăn cấp học của mẹ mà trốn, thì cậu mới 17 tuổi, năm nay cậu đã được 28 tuổi rồi. Vóc cậu ốm mà cao, nước da trắng mà một-mét, tóc hơi đen. Mẹ-ni, mình mặc đồ tây trắng, mà chơn mang giày cũng bằng bạc trắng. Trần cạo cao, miệng cậu rộng, xem tướng thấy nhưu đó cũng đủ biết tánh tình cậu rộng rãi, mà nết cậu thiệt tha.

Cô hai Phiêu ăn cơm rồi, cô lượng 16 nước trà đem để trên cái bàn nhỏ phía ngoài, rồi cô ngồi dựa bên đó cô uống nước từ hộp và hỏi cậu ba Giai rằng:

- Hôm nay em có viết thư về cho má hôn?
- Có.
- Mà trả lời hay chưa?
- Trả lời làm chi? Mà đã nói với anh chi như vậy thì còn gì nữa mà trả lời.

Mây Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN để giặt những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mọn mông. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà bông, khỏi phải nấu, khỏi phải rửa, không mệt nhọc. Lấy một chút NITIDOL, bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vô rồi đi chơi hay làm công chuyện khác: một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại Pháp Đại-dược-phòng
Đường Dormay số 81 - 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhứt-đảng báo-chế-sư.
Cựu-y-sanh tại Đường-duyên Paris.

Phép màu nhiệm của Kéva



Viện Mỹ-nghệ « Kéva »

Chi ngành ở Saigon, 40 đường Chasseloup-Laubat
Thưa bà,

Mỗi buổi sớm, rửa mặt xong rồi: thì bà nên thoa Dầu thơm Kara (nếu da khô) hay là thoa Dầu thơm Daphne số 8 (nếu da có mề) thì gương mặt của bà sẽ thấy tốt đẹp và sáng sủa lắm.

Bà không cần chi phải sử Crème nữa mà phấn cũng ăn lắm. Những thứ dầu ấy, mỗi ve giá 2\$00.

Việt-nam Công ty Bảo hiểm xe hơi
HỘI NẶC DANH SỐ VỐN 200.000\$
Hội quán ở số 54-56 đường Pellerin-SAIGON
Pháp-định Tổng-ly: LÊ-VĂN-GỒNG
Giấy thép tốt: ASSURAMA Giấy thép nói 748
1- BẢO KÊ XE HƠI GIÁ RẺ HƠN HẾT.
2- KHI RỦI RO ĐỔI THƯỜNG MAU LẮM.
Hội chủ xe hơi Annam! Hãy bảo kê xe hơi của Qui ngày tại hãng chúng tôi. Khi nào có rủi ro, Qui-ngài khỏi cực lòng chi hết, vì chúng tôi hết sức lo lắng về việc sửa xe chẳng khác nào như xe của chúng tôi vậy.

Phòng-Phi-Phương
15 và 17 SABOURAIN
SAIGON Bán đồ kỹ nghệ
Bác-kỹ, như đồ đồng, đồ chạm, đồ căn, ghế salon bằng gỗ và trắc thiết tốt v... v... Giá rẻ.

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là Tam-Kỳ Khách-Lầu
ở đường Bd Gallieni n 31 33 35 37 23 29 SAIGON
Chỗ này là nơi đường lớn có xe ô tô ra vô Saigon và Cholon, gần nhà ra Metro, Bính-hoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm chỗ tiền cho qui khách làm
Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhà HUYNH-HUẾ-KY

Làm đồ bằng Cẩm thạch Carrare (CỦA XỨ V-DÀI-LỢI)
Lành làm mỹ theo kiểu Annam và Âu-Tây.
Lành làm bình, tượng và sự tốt đẹp, cầu thạch có đồ họa và đồ sơn.
Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.
Làm hợp đồ và định giá công việc của thân-chủ.
TINH GIÀ NHE
Do nơi M. VILLA In-charge
N 43 Rue de Massiges Saigon
Téléphone: N 966

- Bà già thiệt là khó! Qua với anh hai em nói hết sức mà má cũng cứ giận em hoài, má quyết từ em, qua biết làm sao được bây giờ. Qua chắc mấy năm nay con nhỏ đó nó kể ra kể vô lung lăm, nên bà già mới giận dữ như vậy.

- Em viết thư cho má hôm trước, em đã có nói em nhượng phần ăn của em cho con nhỏ đó rồi.

- Ủa! Chuyện gì mà nhượng?

- Má thương nó, thôi để hết gia tài cho nó ăn, em giành 1-m gi?

- Em giận lấy, em làm cái đó mới bây da!

- Em buồn lắm chị hai à. Em hết muốn sống nữa. Em xuống thăm anh chị ít bữa rồi em đi.

- Việc nhà thùng thảng mà tính, chớ buồn cái gì. Ai làm sao mà lấy phần ăn của em được, mà em sợ. Em đi đâu?

- Không buồn sao được. Phận em làm trai mà mẹ không thương, mẹ nhứt định đến chết cũng không cho thấy mặt. Bây giờ vợ em nó cũng không thương em nữa, nó đã bỏ em mà đi lấy thằng khác rồi, thân phận em như vậy, em còn sống nữa mà làm gì.

Cậu ba Giai nói lời đó thì nước mắt chảy ròng-ròng. Có hai Phiêu với thầy thông Cam nghe nói, hai người ngó nhau, cả hai đều chưng hửng. Thầy Cam kéo ghế ngồi gần cậu ba Giai rồi hỏi rằng:

- Mấy lần cậu dất mẹ xuống đây, tôi coi bộ mẹ thương cậu lắm mà, sao bây giờ cậu nói cái gì lạ quá vậy?

- Em thấy thôi đời, em ngán lắm, anh hai ơi! Hồi em đung con vợ em, em nghe nó nói nhơn-nghĩa lắm, em tưởng đâu nó là đứa biết đều, nên em mới kết nghĩa vợ chồng với nó. Tè ra nó thương em là thương bạc tiền, chớ không phải thương nhơn-nghĩa. Nó dọa trước, nó biết em là con nhà-giàu, nên nó mới lấy em. Bây giờ nó nghe má nhứt định từ em, không cho em về nhà, nó hết trông mong giựt của em được rồi, nên nó bỏ em mà đi cặp với thằng khác. (Còn nữa)

Phụ-nữ Tân-Văn đương dự-bị xuất-bản một số báo « MÙA XUÂN » có đủ ba cái đặc-sắc này: Hay, Vui, Đẹp.

Truyện, Sách và Tiểu thuyết bán thật rẻ không tính lời

Kính cùng chư tôn đấng rỏ:

Nhà in và nhà bán sách của tôi lập ra, trót đã 30 năm rồi, tưởng khi khắp cả ba kỳ, đồng-bào chư quân-tử, ai ai cũng từng biết là một nhà bán đủ hết các thứ thơ tuồng truyện sách rất hay, rất có giá-trị vì phần nhiều truyện sách xuất bản tại nhà in của tôi đây, đều do nơi tay của mấy ông: Trần-phong Sắc, Nguyễn-chánh-Sát và Nguyễn-An-Khuông v... v... đều là nhà trước-thuật có tiếng ở Nam-kỳ này-viết và dịch ra, thiệt rất được lòng công chúng hoang-nghinh; vì văn-từ của mấy ông kỳ rất đáng-dị, rất thanh-thã; ai ai cũng đều vui đọc vui xem.

Không dè ngày nay, lại có nhiều kẻ tham-dô sạ-lợi, ngư-mục hèn-châu, họ lấy những bản các thơ tuồng truyện sách của tiệm tôi đã xuất-bản từ bấy lâu nay đó, đem về sửa bậy sửa bạ, mượn nhà in khác in ra, rồi đem đi bán khắp hết các nơi mà thủ lợi.

Xin chư tôn hãy nghĩ đó mà coi, lời tục thường nói: « TAM SAO THẮT BÒN » đã vậy mà họ không biết sửa-bôi, để cho ăn-công sấp nhiều chữ lộn lạo sai lầm, thì những truyện sách ấy có chi là giá-trị. Chi như nhà in và nhà bán sách của tôi đây, mà được đứng vững trên đường thương-mãi đã hơn ba mươi mấy năm trời; thiệt cũng nhờ ơn chư tôn có lòng chiếu cố, tôi rất thâm-cảm chẳng cùng.

Nay vì thấy những đũa-tội-tệ mà nó làm cho mất sự hay và mất hết giá trị những thơ, tuồng, truyện, sách đi, nên tôi định bán rẻ những thơ, tuồng, truyện, sách của tôi in ra, miễn là lấy tiền in và tiền giấy lại cho đủ thì thôi; dặng mà đến ơn cho chư-tôn có lòng chiếu cố, giúp u giúp tôi đã hơn ba mươi mấy năm nay.

Chi như một bộ Siết-nhơn-Quy chính-Long là 5 cuốn, thuở nay bán giá 2 \$ 00. bây giờ tôi bán 4 cật mà thôi. Bộ Vạn-huê-Lầu 6 cuốn, hồi trước bán 2 \$ 40, bây giờ tôi lại bán có 0 \$ 48 mà thôi; đó là tôi định bán có 8 chiếc một cuốn, thiệt là rẻ vô cùng. Những truyện sách nào của tôi in ra thì đều bán như vậy hết thấy, còn như truyện của người khác in, thì tôi sẽ mua giùm, tôi chẳng hề ăn lời một xu nào hết. Còn như sách vở của họ: trò, thì tôi cũng bán y theo giá bẻ tay, chẳng tính lời chi hết cả. Vãn tất đời lời thanh-thật, giữa nhờ đồng-bào chư quân-tử lượng cho. Nay kính

JH NGUYỄN-VĂN-VIỆT & FILS - 85 và 87, rue Dormay. - SAIGON.

PHẢN NHI ĐÔNG



CÓ KHUÔN PHÉP

Thằng Hiền lành ở ôn-hóa, lại biết lễ-nghi, khi có khách đến, thì nó chấp tay, cúi đầu chào hỏi, mời ngồi, rồi mời vào thưa cho cha mẹ nó hay. Lúc nào cha nó không có ở nhà, nó phải đứng hầu mà nói chuyện với khách, thì cũng thưa hỏi hân hoi; hễ khách có hỏi thì nó trả lời khoan thai, chẳng hề thất lễ.

Ai nấy đều khen, uói với cha nó rằng: « Con anh lễ-nghi biết đủ, thiệt là một đứa con nít rất khôn. » Cha nó có ý mừng, kêu nó lại gần mà rằng: « Nhiều người khen con là có lễ, lòng cha cũng mừng, vậy con phải gắng mà giữ cho thường, chẳng nên thấy khen mà dè người. »

Thằng Hiền da da vàng lời. MÔNG-HỌC SƠ-GIAI

Những chuyện nên biết

Trò chơi giải trí

Các em đi dạo chơi thành-phố, thường khi thấy có người Tàu, che miếng vải xung quanh, rồi ngồi vào trông mà làm trò quỉ-thuật. Các em tưởng là quỉ-thuật, vì thấy nó làm sao mà mấy cái hình bằng cây lại cử-động được nhảy múa được, khóc cười than vãn chi cũng được hết, khiến cho các em tưởng-tượng như coi hát thiệt, làm tuồng thiệt ở trên sân khấu vậy.

Có gì lạ đâu? Tài khéo của nó, các em coi trong hai tấm hình in ở đây là hiểu liền.

Không cần giảng nghĩa thì các em cũng biết rằng những hình đó là nó làm bằng cây, rồi cho bột đỏ xanh đỏ như thiệt (Ngó trong tấm hình trên đó: A và B là



Công cha mẹ đẻ, nuôi, khó nhọc. Lại mong con sau học kịp người. Thì giờ quý lắm, em ơi! Không lo sự-nghiệp ở đời, sao nên?

hình đầu và tay làm bằng cây, hay giấy bìa cứng). Còn như sự làm cho những hình đó cử-động nhảy múa động là nhờ ở bàn tay của mình cho khéo. Coi cái kiểu C trong hình phía bên đây, thì đã biết.



Vậy nghĩa là trò quỉ-thuật đó, chỉ có anh chệch ngồi giữa mắt ở trong, rồi dúi ngón tay vào trong hình nộm đó mà làm cho nó cử-động. Vì do như muốn làm cho hình có bộ quỉ-quỉ, thì dấm tay vào ngực; suy nghĩ, thì gục đầu xuống hai tay; te lúng, thì nghiêng cổ và cất hai tay lên; thất vọng, thì đập hai tay lên trán, v... v..., muốn cử-động cách gì, đều do ở mấy ngón tay của người làm trò sai khiến cả.

Hình bên tay mặt, là lúc hai hình nộm đang làm trò đó.

Còn như khi ta thấy hình nộm khóc, cười, than, hát v... v..., khéo lắm, tưởng như cái hình cây đó khóc cười than hát thiệt; nhưng không phải, đó là miệng của người làm trò tùy theo sự cử-động của hình mà làm ra vậy. Vì do như lúc cái hình buồn rầu, thì miệng anh làm trò khóc, khiến cho mình tưởng như hình nộm khóc thiệt.

Tài nghệ của mấy anh chệch đó, chỉ có vậy thôi.

HÀNG TỐT !!

GIÁ RẺ !!

Ghè xích-đu và ghè kiểu Thonet

THĂNG-LONG
20 Rue Sabourain - SAIGON

CHUYỆN VUI CON NÍT

Cái hang màu nhiệm

(Tiếp theo)

Hãn-ri bèn tường rằng :

— Ừa ! Ai dám đến đây làm việc gì với mấy món đồ này kia ? La quá !

Hãn-ri còn đang suy nghĩ, cặp mắt đảo-dào, xây thấy trên bàn có hai cái lon : một cái đựng đầy những đồng tròn giống như đồng bạc đồng mới, nên coi chiếu sáng. Bấy giờ Hãn-ri mới xanh mặt, run tay, cả mình đều rờn ớn, vì xem hai cái lon trên kia, nó mới biết đã lâm vào chỗ hồ-huyệt : ấy là chỗ của bọn làm bạc giả. Bọn bắt lương ấy chắt ở gần đây, nếu chúng nó vào gặp đảng thì tánh mạng của Hãn-ri biết đảng toàn chẳng ? Hay là hết trông trở về cùng cha mẹ ?

Hãn-ri lấy làm bối rối khôn cùng, trên trán mồ hôi nhỏ giọt ; phải trở lên lập tức.

Nó liền chạy lại nắm sợi giây, vừa toan leo lên, thì thấy có một người đang tuột xuống rất lẹ và năm sáu người lộ mặt trên miệng giếng mà dòm xuống.

Hãn-ri đứng hốt, rung rới cả tay chơn, vì chẳng biết phải trốn chạy nơi nào. Bấy giờ nó mới nhớ lại hồi nó xuống, quên đây cái nắp giếng lại, nên chắc bọn kia biết có nó vào đây chẳng sai.

Hãn-ri càng thấy sự nguy cấp đến bên mình chừng nào thì càng hồi hộp lo sợ chừng nấy, nên liền chạy trở vào động. Nó ráng nín thở và để coi sự thể ra sao. Chẳng bao lâu, thấy năm người vạm vỡ bước vào động ; tên chúa-dăng bèn đốt cái đèn treo giữa động, đoạn móc túi lấy ra một cây súng sáu để trên bàn và nói rằng :

— Thằng nào dám cãi gan vào đây chắc còn ở trong này ; nó chưa đi đâu kiếp, vậy bây phải lục kiếm nó đem đây cho ta lập tức.

Bọn kia liền phân nhau đi kiếm và bắt đảng Hãn-ri trong nháy mắt. Bộ tướng như Hãn-ri có thể nào thoát khỏi tay mấy tên mạnh dạn như thế, nên nó để cho bọn kia thộp óc một cách rất dễ dàng, chẵn toan bề kháng cự chi cả.

Tên chúa-dăng ngó Hãn-ri, trề môi tỏ dấu khinh rẻ, rồi hỏi rằng :

Mày đi chơi trên chiến núi thì yên phân mày rồi, sao còn xuống đây tìm tôi chỉ những việc không can-thiếp đến mày làm chi như vậy ?

— Thưa câu, trước kia tôi không dè trong động này có người ở ; vì sự tình-cờ mà tôi tìm ra miệng giếng đó thôi, chứ tôi chẳng hề có ý gì riêng hết cả.

— Phải, trước kia mày không có ý gì ; bây giờ mày đã lục soát và hiểu rõ trong động này rồi, nếu tha mày ra thì bọn tao ngồi sao yên.

— Tội nghiệp tôi câu ơi ! Cậu làm ơn tha tôi đi, tôi hứa không nói lại với ai đâu.

Nội bọn làm tiền giả đều kháng cự, tỏ dấu chẳng bằng lòng để cho Hãn-ri ra khỏi động :

— Không ! Không động ! Đó là một đũa hại to cho bọn ta lắm.

Tên chúa-dăng ra dáng suy nghĩ lung, đoạn nói một cách xằng-xớm với Hãn-ri rằng :

— Và lại nếu tao tha mày ra thì chẳng có đũa chỉ chứng chắc rằng mày sẽ kín miệng bưng bình đựng. Chỉ có mấy người chết không nói chuyện đảng mà thôi. Bởi vậy cho nên tao chẳng biết làm thế nào cho vẹn toàn đảng, bây giờ phải trừ mày thì bọn tao mới yên.

Đoạn tên chúa-dăng liền dặt qua hỏi bọn kia :

— Có phải vậy không anh em ?

Cả bọn đều tỏ dấu hân hoan, chỉ có tên nhỏ hơn hết trong bọn chẳng chịu trả lời, mắt ngó Hãn-ri một cách đau-thương lắm. Còn Hãn-ri thì bấn loạn cả tâm thần, vì nó thấy con quỉ vô-thường, dường như đang lấp-loáng bên mình nó vậy ; nó run, nó sợ chết. Vì nó định hề chết thì hết trông thấy mặt cha mẹ yêu dấu của nó nữa. Nó tưởng đến cái sự chết chừng nào thì ngực càng nháy, hai hàm răng đung nhau như bị rét.

Tên chúa-dăng thấy vậy, bộ cũng thương-tâm giùm, nên bèn tiếp rằng :

— Còn một điều này, nếu mày chịu ắt sẽ đảng toàn tánh mạng, là phải nhập theo bọn ta. Mày cũng sẽ đảng một phần tiền lời, song từ đây mày hết trông gì thấy mặt cha mẹ, bà con mày nữa. Nếu chịu đều ấy thì mày sẽ đảng toàn thân, bằng không thì phải chết. Trong hai điều đó, mày được quyền chọn lấy.

Hãn-ri càng bối rối hơn nữa, đứng ngáp ngừng đó mà chẳng trả lời, trước mắt nó thấy trăm ngàn chữ « CHẾT » đua nhau chạy tới. Tuy vậy nó không lẽ đem mình nạp cho một đảng vô-lương-tâm như vậy mà dứt lia mẹ cha cho dành ! Thất là :

Nên hư hai lẽ,

Tấn thối lương nan.

THANH-NGÔN dịch thuật
(Còn nữa)

Soleri's NGUYEN-DUC-NHUAN

47 Rue Caillat Saigon

LÀNH NHUỘM BẰNG TỐT NHẤT.

Ở TRẦU DỪNG BẠCH, HANG ĐÀ, VANG LAY.

GẮM, LỰA, HANG THƯỢNG-HẢI, HANG BOREAV.

HANG TAU, HANG LYON, HANG NHỰT-ĐƠN.

LƯỚI TÀNG ONG THỦ TRƠN VÀ THỦ CỎ BÔNG ĐẸP CẢM.

NỈ MÔNG ĐEN MƯỢT NHƯ NHUNG ĐỀ MÂY AO ĐÀM.

MỀM GẮM TỐT MÂY SÀN

CHO CÁC ONG LÃO BÀ LÃO ĐƯNG GIÀ.

HANG TẾT MỚI LẠI BÙ THỦ.

Chết mà chưa chôn thuộc này cứu sống
Qui-chanh thanh-đực-từ

Thần dược thần tiên

Mười mười thuốc tiên, thuốc thần này có tác dụng như thần tiên không hẳn chạy trốn chết, nhưng có chứng gì thì trị tại không hết không thần mà là thần tiên.

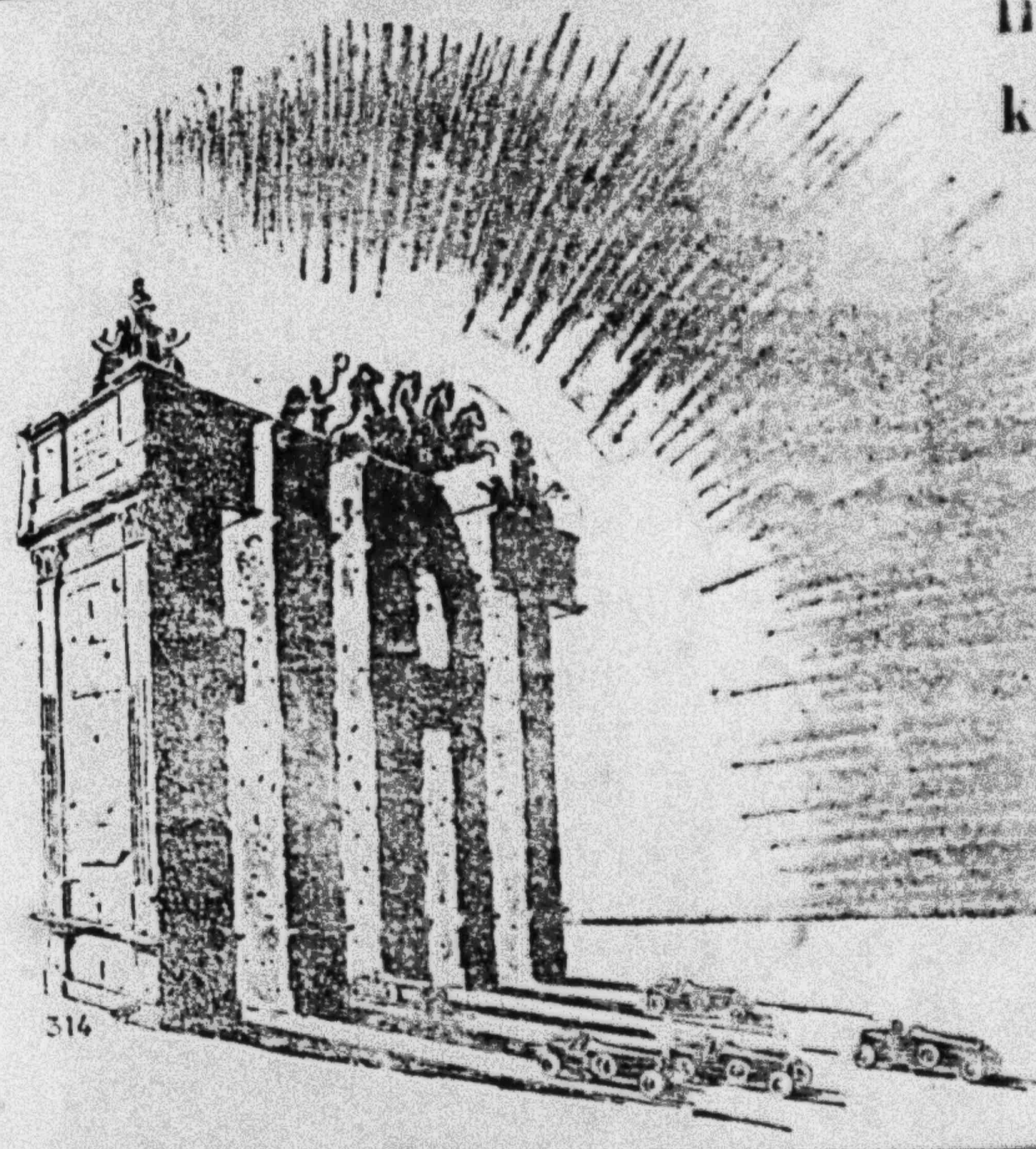
Cách dùng

Để cho thiết giũa, uống một ly nhỏ. Chứa nước giũa nửa ống một ly nhỏ nữa, uống luôn là lúc lúc mà uống cũng luôn là giờ nào, để giũa tới uống, nếu chưa giũa thì không nên uống. Cứ dùng như vậy cho đến khi hết đau, lúc lúc chừng đó mới bắt đầu uống. Uống 20 ngày mới uống một lần, rồi đến ngày 21 giờ mới uống một lần nữa, ấy là dứt rồi.

M. NGUYEN-THOM-ĐAM, Dược sĩ.

N 26, Rue des Freres Guillemin Saigon

Hay coi các
kiểu xe mới
của hãng
BRUN



110 đường
Charner
Saigon

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN